

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

---

**TRỊNH HỒNG VINH**

**QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG**  
**NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Hà Nội, năm 2019**

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM**  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**TRỊNH HỒNG VINH**

**QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG**  
**NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**  
**HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Ngành : Quản lý kinh tế**

**Mã số : 8340410**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC**  
**PGS.TS NGUYỄN XUÂN DŨNG**

**Hà Nội, năm 2019**

## LỜI CẢM ƠN

Công trình nghiên cứu “Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định” được hoàn thành cùng với sự nỗ lực cố gắng của bản thân; tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành và biết ơn sâu sắc đến thầy giáo hướng dẫn PGS.TS. Nguyễn Xuân Dũng, người đã tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện luận văn này. Tôi xin chân thành cảm ơn quý Thầy, Cô trong Hội đồng phản biện luận văn đã góp ý giúp tôi hoàn thiện tốt hơn luận văn của mình và Ban Giám đốc Học viện Khoa học xã hội, Khoa kinh tế học đã tạo những điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất và đảm bảo chất lượng giảng viên cho chúng tôi trong quá trình theo học tại đây. Tôi xin chân thành cảm ơn Thường trực Huyện ủy, UBND, các ban, ngành, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện An Lão và các đồng chí, đồng nghiệp đã tạo điều kiện, động viên, khích lệ, ủng hộ và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian qua để tôi được đi học và hoàn thành luận văn của mình.

## LỜI CAM ĐOAN

Đề tài nghiên cứu “*Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định*” của luận văn này là kết quả của sự nỗ lực cố gắng, tìm tòi và sáng tạo của riêng bản thân tôi cùng với sự hướng dẫn tận tình của người hướng dẫn khoa học PGS.TS. Nguyễn Xuân Dũng. Tôi xin cam đoan, kết quả nghiên cứu của công trình hoàn toàn là kết quả mà tôi đã tiến hành nghiên cứu tại các địa phương của huyện An Lão, tỉnh Bình Định. Trong công trình nghiên cứu này không hề có bất kỳ sự sao chép nào mà không có trích dẫn nguồn, tác giả. Tôi xin cam đoan những lời trên đây là hoàn toàn đúng sự thật và tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

**Người cam đoan**

**Trịnh Hồng Vinh**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b> .....	7
1.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.....	7
1.2. Nội dung, cơ chế, nguyên tắc về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới .	10
1.3. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới ....	20
1.4. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới và bài học rút ra có thể áp dụng cho huyện An Lão, tỉnh Bình Định.....	23
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH ..</b>	<b>27</b>
2.1. Khái quát về huyện An Lão, tỉnh Bình Định .....	26
2.2. Thực trạng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.....	29
2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.....	35
2.4. Đánh giá chung về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.....	37
<b>CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH</b> .....	<b>44</b>
3.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới .....	44
3.2. Mục tiêu, quan điểm định hướng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.....	46

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định .....	47
3.4. Kiến nghị .....	59
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>63</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	
<b>PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>Từ viết tắt</b>	<b>Cụm từ tiếng Việt</b>
CNH	Công nghiệp hóa
GDP	Tổng sản phẩm trong nước
GTĐB	Giao thông đường bộ
GTVT	Giao thông vận tải
HĐH	Hiện đại hóa
HĐND	Hội đồng nhân dân
KTXH	Kinh tế xã hội
MTQG	Mục tiêu quốc gia
NLTC	Nguồn lực tài chính
NLTS	Nông lâm thủy sản
NSĐP	Ngân sách địa phương
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NSTW	Ngân sách trung ương
NSX	Ngân sách xã
NTM	Nông thôn mới
PTNT	Phát triển nông thôn
TW	Trung ương
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản
XD NTM	Xây dựng Nông thôn mới

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

<b>Số hiệu</b>	<b>tên bảng</b>	<b>Trang</b>
Bảng 2.1	Bảng tổng hợp các nguồn vốn được cấp từ NSNN cho Chương trình XD NTM của huyện An Lão giai đoạn 2016 - 2018	31
Bảng 2.2	Kết quả phỏng vấn đánh giá về quản lý nguồn vốn NSNN cho xây dựng nông thôn mới	34



## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề án

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội (KTXH), mọi quốc gia đều có nhu cầu lớn về nguồn lực. Các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội bao gồm nguồn nhân lực, vật lực và nguồn lực tài chính, trong đó nguồn lực tài chính là yếu tố gắn kết và phát huy hiệu quả của các nguồn lực khác và có vai trò quyết định đối với sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Trong quá trình phát triển, mọi quốc gia đều phải đối mặt với vấn đề thiếu hụt các nguồn lực cho các mục tiêu phát triển của mình, vấn đề này càng trở nên gay gắt hơn tại các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Chính vì vậy, việc quản lý nguồn lực tài chính một cách hiệu quả là yêu cầu tất yếu và cấp thiết.

Ở nước ta, phát triển nông thôn được coi là một định hướng chiến lược hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HDH) và phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 08 năm 2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ ra những quan điểm cơ bản về vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là những vấn đề mang tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam, có tầm quan trọng đặc biệt trong công cuộc giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn không phải chỉ là nhiệm vụ của nông dân ở khu vực nông thôn mà là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Chương trình xây dựng nông thôn mới với 19 tiêu chí đã được đề ra chính là sự cụ thể hóa Nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; là công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp cũng như đời sống nhân dân; bảo đảm cho sự

phát triển bền vững của đất nước, góp phần thực hiện mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 của Chính phủ; dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bình Định, tháng 4/2011, UBND huyện An Lão đã ban hành Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Những năm qua, với sự lãnh chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, UBND huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở vào cuộc thực hiện đồng bộ và bước đầu đạt được những kết quả quan trọng; hiệu quả của các nguồn vốn đầu tư dần được phát huy hiệu quả; nhận thức, tư duy, hành động của cán bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới được nâng cao; tinh thần tự giác xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, nhân dân ngày càng thể hiện rõ nét; xuất hiện nhiều phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp trong toàn huyện, nhất là phong trào thi đua phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, góp phần xây dựng nông thôn mới... Bước đầu làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế vấn đề đặt ra, thực hiện chương trình còn không ít khó khăn, nhất là khâu quản lý nguồn vốn trong quá trình triển khai xây dựng nông thôn mới; nhiều địa phương chạy thành tích, dẫn đến nợ đọng vốn xây dựng, thậm chí có nơi còn lãng phí, thất thoát vốn; nguồn vốn hỗ trợ không đến trực tiếp đến cộng đồng dân cư và người dân; chất lượng công trình đầu tư hạn chế... Điều này đòi hỏi huyện cần phải tiếp tục có giải pháp phù hợp, đồng bộ hơn nhằm thực hiện quản lý vốn xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, tránh thất thoát, mang lại hiệu quả cao; góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu

xây dựng nông thôn mới đề ra.

Do đó, việc thực hiện vấn đề: **“Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định”** làm đề tài luận văn thạc sĩ ngành quản lý kinh tế là hết sức cấp thiết về mặt lý luận và thực tiễn.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Trong những năm gần đây, từ các góc độ tiếp cận khác nhau trên thực tế đã có một số nghiên cứu liên quan đến công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới như:

Nguyễn Sinh Cúc (2013), trong bài: “Nhìn lại Chương trình xây dựng nông thôn mới sau 2 năm thí điểm” đã cho rằng chương trình XD NTM đã huy động được nguồn lực tài chính nhiều hơn cho xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trương Thị Bích Huệ (2015) trong công trình nghiên cứu: “Quản lý nguồn vốn cho công tác xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Hà Tĩnh”, đưa ra nhận định: để thực hiện Chương trình XD NTM đòi hỏi nguồn vốn rất lớn, nhất là đầu tư nâng cấp, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn. Tác giả cho rằng để quản lý tốt nguồn vốn XD NTM cần thực hiện tốt các khâu từ lập kế hoạch, phân bổ vốn, thanh, quyết toán, công tác kiểm tra giám sát và báo cáo. Bên cạnh đó việc ban hành các chính sách, văn bản hướng dẫn kịp thời; sự vào cuộc đồng bộ, kiểm tra, giám sát của các cấp các ngành cũng hết sức quan trọng.

Chu Tiến Quang (2005) trong bài viết: “Huy động và sử dụng các nguồn lực trong phát triển kinh tế nông thôn: Thực trạng và giải pháp”, cho rằng để đảm bảo tính hiệu quả của quá trình sử dụng các nguồn vốn cho phát triển nông thôn, cần có nhiều giải pháp như: (i) Nhà nước cần giữ vai trò chủ lực trong đầu tư hướng dẫn các nguồn vốn của khu vực tư nhân đầu tư về nông thôn; (ii) Hợp lý hóa và giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn tập trung

do Nhà nước trực tiếp đầu tư; (iii) Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn từ tư nhân...

Hoàng Vũ Quang (2014), trong đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu đóng góp của hộ nông thôn vào các hoạt động kinh tế - xã hội địa phương” đã cho thấy: thực tiễn tại các địa phương, việc huy động đóng góp của người dân vào chương trình XD NTM được thực hiện qua việc thu quỹ xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên quá trình thu chi không được minh bạch, rõ ràng...

Các bài viết, công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến thực trạng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới hiện nay ở nước ta và đưa ra nhiều giải pháp khá sâu sắc góp phần tạo cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện công tác quản lý vốn trong đầu tư xây dựng NTM ở Việt Nam. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện quản lý vốn chương trình NTM ở một số nơi vẫn còn nhiều khó khăn và hạn chế nhất định; trong khi đó vấn đề quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định hiện nay vẫn chưa có tác giả nào đi sâu nghiên cứu. Chính vì vậy, luận văn là một đề tài nghiên cứu mang tính cấp thiết, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn nhằm góp phần vào việc thực hiện tốt công tác quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

### **3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

#### *3.1. Mục đích nghiên cứu*

Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý vốn trong xây dựng nông thôn, nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý vốn và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

#### *3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu*

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.

- Đánh giá thực trạng về việc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

#### **4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

- Về nội dung: Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới từ NSNN ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Về không gian: Trên địa bàn nông thôn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Về thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2018 và đề xuất đến 2025.

#### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

##### *5.1. Cơ sở lý luận*

Dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng NTM.

##### *5.2. Phương pháp nghiên cứu*

- Phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin, số liệu; phương pháp thống kê, so sánh, tổng hợp minh chứng, minh họa cho các nội dung đánh giá, phân tích.

- Phương pháp điều tra xã hội học: Thông qua phương pháp điều tra chọn mẫu, phỏng vấn theo bộ câu hỏi đối với cán bộ thuộc UBND các xã và một số người uy tín trên địa bàn huyện An Lão với số phiếu phát ra 50 phiếu, sau khi thu thập phiếu điều tra sử dụng phần mềm Excel để xử lý số liệu.

- Luận văn vận dụng cách tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội học với các phương pháp nghiên cứu là: Phương pháp thu thập thông tin tài liệu thứ cấp và sơ cấp và kế thừa các kết quả nghiên cứu.

- Phương pháp phân tích chính sách, áp dụng cho phân tích quy trình thực hiện quản lý vốn trong xây dựng nông thôn mới.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

### ***- Ý nghĩa lý luận***

Luận văn hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý vốn xây dựng NTM, cung cấp thêm những luận cứ khoa học nhằm đánh giá khách quan, chính xác về thực tiễn quản lý vốn xây dựng NTM ở địa phương.

### ***- Ý nghĩa thực tiễn***

Luận văn cung cấp cơ sở thực tiễn về thực trạng quản lý vốn xây dựng NTM và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng NTM ở một địa phương cấp huyện: trường hợp huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, nội dung, kết luận, phụ lục... luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.

Chương 2. Thực trạng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Chương 3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

### **1.1. Một số khái niệm cơ bản về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới**

#### ***1.1.1. Khái niệm xây dựng nông thôn mới***

Xây dựng nông thôn mới là cuộc vận động lớn để cộng đồng dân cư ở nông thôn đồng lòng xây dựng thôn, xã, gia đình của mình khang trang, sạch đẹp, phát triển sản xuất mọi mặt; có nếp sống văn hoá, môi trường và an ninh nông thôn được đảm bảo; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. [14,tr.3]

Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Nông thôn mới không chỉ là vấn đề kinh tế - xã hội, mà là vấn đề kinh tế - chính trị tổng hợp. [14,tr.4]

Xây dựng nông thôn mới giúp cho nông dân có niềm tin, trở nên tích cực, chăm chỉ, đoàn kết giúp đỡ nhau xây dựng nông thôn phát triển giàu đẹp, dân chủ, văn minh

#### ***1.1.2. Khái niệm vốn xây dựng nông thôn mới***

- Vốn xây dựng nông thôn mới là nguồn lực tài chính được huy động từ các đối tượng trong xã hội bằng những phương thức phù hợp, được sử dụng để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới (XD NTM) theo các quy định.

- Nguồn lực tài chính cho XD NTM hình thành từ các nguồn chính sau đây:

+ Nguồn từ ngân sách (Trung ương và địa phương), bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước (NSNN) bố trí trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn

mới; Vốn lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (nếu có). Nguồn vốn từ NSNN để thực hiện XD NTM thường được sử dụng như là nguồn vốn môi để thu hút nguồn từ các nhà đầu tư khác.

+ Nguồn từ tín dụng, bao gồm: Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn tín dụng thương mại được sử dụng cho các hoạt động trong xây dựng nông thôn mới. Mục đích là thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ổn định vì vậy nguồn này thường có nhiều ưu đãi cho người vay.

+ Nguồn từ doanh nghiệp: gồm các khoản hỗ trợ trực tiếp bằng tiền, bằng hiện vật cho các địa phương để thực hiện các hoạt động XD NTM. Các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân địa phương: Người dân đóng góp cho chương trình với tư cách là chủ thể của chương trình, vừa là người tổ chức thực hiện vừa là người thụ hưởng kết quả của Chương trình. Họ có thể tự đầu tư bằng cách nâng cấp nhà cửa,... hoặc tự nguyện đóng góp bằng nhiều hình thức cho xây dựng nông thôn mới như: góp tiền, công, hiến đất,...

Việc nhìn nhận đầy đủ các loại nguồn lực tài chính cho phép chính quyền các cấp ở địa phương: cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã có được bức tranh về tổng thể nguồn lực. Không những chỉ ra khả năng huy động các nguồn lực trên địa bàn, mà còn giúp chính quyền có kế hoạch lồng ghép, sử dụng các nguồn lực đó một cách chủ động và hiệu quả nhất cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đặc điểm vốn XD NTM như sau:

+ Nguồn lực tài chính XD NTM được huy động từ mọi đối tượng trong toàn xã hội. Ban đầu có sự hỗ trợ từ nguồn NSNN, sau đó là có sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức tín dụng, từ người dân và một số nguồn ngoài ngân sách khác.

+ Các nguồn lực tài chính huy động để XD NTM được phân bổ và sử



dụng một cách công khai, minh bạch, chi tiết, cụ thể cho từng nội dung thực hiện.

+ Có sự tham gia của người dân trong việc xây dựng các phương án huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính cho thực hiện chương trình.

+ Khi thực hiện chương trình phải sử dụng lồng ghép nguồn lực với quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu khác có triển khai trên địa bàn để nguồn lực được sử dụng, phát huy được hiệu quả tối đa.

+ Kết quả sử dụng các nguồn lực tài chính thực hiện xây dựng nông thôn mới được đánh giá đầy đủ cả về mặt kinh tế và xã hội.

### ***1.1.3. Khái niệm quản lý vốn xây dựng nông thôn mới***

Nguồn lực tài chính là một yếu tố quan trọng để có thể thực hiện thành công Chương trình XD NTM ở các địa phương. Để đạt được các mục tiêu đã đề ra của Chương trình, Nhà nước đã ban hành các cơ chế để quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính đã huy động được cho Chương trình. Sử dụng nguồn lực tài chính xây dựng nông thôn mới là việc sử dụng một cách hợp lý và có hiệu quả các quỹ đã huy động được trong xã hội để thực hiện các nội dung của chương trình. Sử dụng nguồn lực tài chính để xây dựng nông thôn mới là việc dùng các nguồn lực đã huy động được để xây dựng kết cấu hạ tầng ở địa phương, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống cho người dân địa phương [28, tr.4].

Như vậy, quản lý vốn xây dựng nông thôn mới chính là các nguyên tắc, các hình thức, các nội dung sử dụng nhằm tạo lập, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả nhất để xây dựng nông thôn mới. Đây cũng là cơ sở để kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực đã huy động cho thực hiện chương trình này.

## **1.2. Nội dung, cơ chế, nguyên tắc về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới**

### **1.2.1. Nội dung quản lý vốn xây dựng nông thôn mới từ ngân sách nhà nước**

#### **1.2.1.1. Phân cấp quản lý vốn XD NTM**

Mục tiêu của phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN là phân chia quyền quản lý giữa cấp tỉnh với cấp huyện, giữa cấp huyện với cấp xã, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương trên cơ sở phân định rõ, cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mỗi cấp trong bộ máy chính quyền nhà nước, bảo đảm sự quản lý tập trung, thống nhất và thông suốt của Chính phủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu và lợi ích của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương [ 12, tr.6].

Về nguyên tắc phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN tuân thủ một số nguyên tắc sau:

*Thứ nhất*, trong phân cấp đầu tư giữa trung ương và địa phương thì vấn đề ý nghĩa của lĩnh vực đầu tư và tính chất đầu tư là tiêu chí quan trọng nhất; còn việc phân cấp đầu tư XD NTM giữa tỉnh và huyện, giữa huyện và xã thì số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý nguồn vốn trong XD NTM từ NSNN giữ vai trò lớn hơn.

*Thứ hai*, việc phân cấp được dựa trên nguyên tắc đảm bảo khai thác, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương vì mục đích phát triển của địa phương và cho phát triển chung. Sự kết hợp hài hòa lợi ích của quốc gia với lợi ích của địa phương là nguyên tắc được tuân thủ nghiêm ngặt trong phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

*Thứ ba*, phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN tuân thủ yêu cầu đảm

bảo chống khép kín, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí. Khép kín từ khâu thiết kế, dự toán kinh phí, thẩm định dự án đầu tư đến khâu thi công hay thực hiện đầu tư thường làm đội nhu cầu vốn NSNN một cách vô lý.

*Thứ tư*, phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN thực hiện theo nguyên tắc đảm bảo cơ chế kiểm tra, giám sát và có chế tài thưởng phạt nghiêm minh đối với các chủ thể tham gia sử dụng vốn XD NTM từ NSNN. Cơ chế giám sát yếu ớt, lỏng lẻo sẽ tạo cơ hội lớn cho thất thoát, lãng phí phát triển.

Cơ sở phân cấp quản lý vốn XD NTM từ NSNN giữa các cấp chính quyền là phân cấp quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, phân cấp quản lý NSNN...

#### *1.2.1.2. Lập quy hoạch, kế hoạch vốn XD NTM*

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch là một trong những nội dung cơ bản trong việc quản lý nhà nước về vốn XD NTM từ NSNN. Nhà nước thông qua các quy hoạch và kế hoạch mà xác định hệ thống các mục tiêu dài hạn cơ bản nhất và các biện pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu đó trong một thời kỳ xác định.

Quốc hội quyết định dự toán NSNN. Căn cứ tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định và các nguồn thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương, UBND tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện.

Việc lập kế hoạch vốn XD NTM từ NSNN hoàn thành khi dự toán ngân sách tỉnh đã được UBND cấp tỉnh thông qua. Cùng với việc lập kế hoạch nguồn vốn XD NTM từ NSNN, UBND tỉnh còn xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách đối với nguồn vốn trong XD NTM từ NSNN một cách đồng bộ, kịp thời và phù hợp với những đặc thù của đầu tư XD NTM ở từng địa phương, bao quát đầy đủ toàn diện các giai đoạn của quá trình XD NTM. Các chính sách này hướng tới thực hiện các mục tiêu cụ thể của từng nội dung và của cả chương

trình XD NTM được đầu tư từ NSNN, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chiến lược phát triển từng ngành, lĩnh vực và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

#### *1.2.1.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch vốn XD NTM*

Tổ chức thực hiện kế hoạch vốn XD NTM từ NSNN là tuân thủ các chỉ tiêu dự kiến ban đầu, và phải phân tích ứng với những biến đổi khách quan khi thực hiện và đảm bảo tính hiệu quả của vốn XD NTM từ NSNN.

Đây là giai đoạn trọng tâm của quy trình quản lý vốn XD NTM từ NSNN. UBND cấp tỉnh, cấp huyện chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc tổ chức quản lý, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư theo các nội dung XD NTM. Ban quản lý dự án Chương trình XD NTM ở các cấp thực hiện giám sát việc sử dụng NSNN để thực hiện Chương trình. Các sở, ban ngành chịu trách nhiệm trước UBND cùng cấp về triển khai kế hoạch nguồn vốn Chương trình XD NTM từ NSNN thuộc phạm vi mình quản lý.

Thực hiện kế hoạch vốn XD NTM từ NSNN gồm phân bổ nguồn vốn XD NTM từ NSNN theo kế hoạch đã được phê duyệt, việc tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư, các nhiệm vụ chi đầu tư cơ sở hạ tầng trong dự toán ngân sách, tổ chức cấp phát vốn XD NTM từ NSNN và thanh quyết toán đều thực hiện qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

Trên cơ sở tổng mức vốn trong XD NTM từ NSNN được phê duyệt, UBND tỉnh, cấp huyện thực hiện phân bổ các hạng mục, các nội dung cụ thể cho từng cấp theo kế hoạch.

Phân bổ vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ các quy định Luật NSNN. Theo đó, vốn XD NTM từ NSNN đầu tư thuộc NSNN chỉ bố trí cho các nội dung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Các công trình, nội dung, dự án được bố trí vốn từ NSNN phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, có đủ các thủ tục đầu tư theo các quy định về quản

lý nguồn vốn XD NTM từ NSNN. Việc phân bổ vốn XD NTM từ NSNN đảm bảo dành đủ vốn để thanh toán các khoản nợ và ứng trước năm kế hoạch.

Việc cấp phát vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định về XD NTM. Điều đó có nghĩa là chỉ những nội dung, dự án thực hiện đầy đủ các trình tự theo quy định thì mới được cấp vốn. Đây là một nguyên tắc quan trọng, đảm bảo đầu tư phát triển kinh tế có kế hoạch và cân đối nền kinh tế trong cả nước, trong mỗi vùng và trong mỗi ngành kinh tế. Vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện theo đúng mức độ thực tế hoàn thành kế hoạch, trong phạm vi giá dự toán được duyệt. Vốn XD NTM từ NSNN được cấp phát trực tiếp, theo phương thức cấp phát không hoàn lại và cho vay có hoàn trả. Quá trình chi vốn XD NTM từ NSNN đó được thực hiện dưới sự kiểm soát của cơ quan quản lý cấp phát.

Việc cấp phát vốn XD NTM từ NSNN được kiểm tra, đảm bảo việc sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Kiểm tra trong toàn bộ chu kỳ đầu tư, từ giai đoạn đầu đến khi đưa công trình vào sử dụng. Thực hiện nguyên tắc này nhằm thúc đẩy việc sử dụng nguồn vốn hợp lý, đúng mục đích.

Vốn XD NTM từ NSNN được quyết toán theo dự toán NSNN (quyết toán năm) và quyết toán theo công trình hoàn thành (thực hiện khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng). Về quyết toán theo năm, sau khi kết thúc năm ngân sách, nguồn vốn XD NTM từ NSNN được kiểm tra để đánh giá lại những việc đã làm được, chưa làm được, xác định tính đúng đắn của số liệu báo cáo thực hiện vốn XD NTM từ NSNN. Việc quyết toán được thực hiện trong thời gian của năm ngân sách tiếp theo.

Quy trình quyết toán vốn XD NTM từ NSNN thuộc ngân sách địa phương quản lý được thực hiện từ dưới lên, trên cơ sở báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán gửi cho cơ quan tài chính. Ngân sách cấp dưới đã được quyết toán được gửi lên cấp trên và là một bộ phận cấu thành của ngân sách

quyết toán cấp trên. Cấp huyện lập quyết toán của mình gửi Sở Tài chính và UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Về quyết toán công trình, dự án thuộc XD NTM sử dụng nguồn NSNN đã hoàn thành và được đưa vào sử dụng, Chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo quy định của nhà nước. Báo cáo quyết toán công trình, dự án thuộc Chương trình đã hoàn thành được lập cùng với hồ sơ hoàn công và được thực hiện kiểm toán, thông qua hội đồng thẩm định. Sau đó, những hồ sơ báo cáo này được trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, kiểm tra. Việc quản lý vốn XD NTM từ NSNN theo từng công trình. Dự án được coi là kết thúc khi công trình, dự án được hoàn thành, hoàn tất các thủ tục quyết toán theo quy định và chấm dứt việc theo dõi tài khoản cấp phát vốn XD NTM từ NSNN tại Kho bạc nhà nước.

#### *1.2.1.4. Kiểm tra thực hiện kế hoạch vốn XD NTM sử dụng NSNN*

Kiểm tra là nội dung quan trọng của quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

Mục tiêu của kiểm tra quản lý vốn XD NTM từ NSNN là nhằm đảm bảo cho các luật, pháp lệnh và các quy định về quản lý vốn XD NTM từ NSNN được thi hành một cách nghiêm minh và công bằng. Kiểm tra quản lý vốn XD NTM từ NSNN còn nhằm tăng cường vai trò giám sát, trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước nhằm hạn chế, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, thất thoát, lãng phí nguồn lực quốc gia. Qua kiểm tra, cơ quan có thể xác định được tính đúng đắn, hợp lý của các chính sách, cơ chế quản lý vốn XD NTM từ NSNN đầu tư của cơ quan quản lý, đồng thời có thể phát hiện những hạn chế, bất cập trong chính sách và cơ chế quản lý nguồn vốn trong XD NTM từ NSNN của các cấp. Mặt khác, kiểm tra giúp cơ quan quản lý phát hiện những sai phạm của chủ thi công, của các cơ quan tổ chức thực thi chính sách, cơ chế quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

Hình thức kiểm tra có thể là kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, giám

sát, thanh tra, kiểm toán... Kiểm tra đối với thực hiện kế hoạch vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện trên một số nội dung sau:

- Hình thành bộ máy kiểm tra vốn XD NTM từ NSNN từ cấp tỉnh, đến cấp huyện. Bộ máy này có thể được thành lập riêng để kiểm tra một số nội dung, dự án quan trọng sử dụng NSNN hoặc có thể sử dụng bộ máy kiểm tra hiện có. Đó là cơ quan thanh tra (Thanh tra chính phủ, các cơ quan thanh tra chuyên ngành tại các bộ, ngành, địa phương...), cơ quan kiểm tra chi NSNN và thẩm định báo cáo quyết toán vốn XD NTM từ NSNN đầu tư phát triển hoàn thành, các cơ quan điều tra, kiểm soát, xét xử (công an, viện kiểm sát, tòa án), cơ quan kinh tế nhà nước (kiểm toán)....

Việc kiểm tra đối với vốn XD NTM từ NSNN được thực hiện toàn bộ trong quá trình đầu tư phát triển, từng giai đoạn trong chu trình của đầu tư, kiểm tra, việc hình thành và hoạt động của cơ quan chủ đầu tư, Ban quản lý đầu tư, việc thanh toán quyết toán vốn XD NTM từ NSNN. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan quản lý nhà nước đối với vốn XD NTM từ NSNN.

Mục đích của kiểm tra, kiểm soát là để phát hiện những mặt tích cực, chỉ ra những khuyết điểm, sai phạm. Cùng với kiểm tra là xử lý kết quả kiểm tra, nhằm phát huy những yếu tố tích cực, đẩy lùi, hạn chế, ngăn chặn, răn đe một cách hữu hiệu tình trạng tham nhũng, lãng phí vốn XD NTM từ NSNN, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ nhà nước trong quản lý nguồn vốn XD NTM từ NSNN.

Yêu cầu của kiểm tra là trung thực, đầy đủ, chính xác, khách quan và kịp thời. Vì vậy, cơ quan quản lý của chính quyền các cấp tạo điều kiện thực hiện chức năng kiểm tra, nhằm đảm bảo các yêu cầu của kiểm tra, từ tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, quy định địa vị pháp lý, quy định chức năng, nhiệm vụ

một cách chặt chẽ về quy trình, đảm bảo tính độc lập trong hoạt động.

### ***1.2.2. Cơ chế quản lý vốn xây dựng nông thôn mới***

Vốn thực hiện xây dựng NTM rất đa dạng. Tương ứng với mỗi nguồn vốn cần có các cơ chế sử dụng khác nhau nhưng phải tuân thủ theo quy trình quản lý tài chính ở 3 khâu: i) lập dự toán, ii) thực hiện và iii) quyết toán.

(1) Đối với ngân sách nhà nước: Quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính huy động từ NSNN phải tuân theo các quy định về quản lý và sử dụng NSNN. Khi xây dựng nông thôn mới vốn phải được phân bổ cho các công trình, dự án do các ban quản lý thực hiện và tuân theo quy trình về sử dụng ngân sách, phải lập dự toán và xác định thứ tự ưu tiên phân bổ vốn cho XD NTM. Cơ quan cấp trên khi phân bổ dự toán phải nhìn vào điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Để sử dụng có hiệu quả thì phải phân tích, đánh giá đầy đủ và chính xác các nội dung liên quan đến khả năng thực hiện và hiệu quả của dự án đó, như: xây dựng chủ trương, định hướng mục tiêu dự án, đối tượng thực hiện dự án; dự tính nhu cầu nguồn lực, khả năng huy động để thực hiện dự án; xây dựng dự toán, thời gian thực hiện và các giai đoạn sử dụng nguồn lực; xây dựng những quy định, cam kết hiệu quả hoạt động từ giai đoạn bắt đầu xây dựng dự án đến khi hoàn thành; xác định rõ thẩm quyền của từng đối tượng liên quan. Ngoài ra, khi sử dụng nguồn từ NSNN phải đảm bảo công khai, minh bạch và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện quyết toán và theo dõi giám sát, đánh giá sử dụng các nguồn thực hiện chương trình theo quy định.

(2) Đối với nguồn huy động ngoài NSNN phân bổ dự toán cho các công trình dựa trên cơ sở thảo luận ý kiến, nguyện vọng của người dân. Trong giai đoạn thực hiện dự toán phải sử dụng kết hợp các nguồn huy động được một cách phù hợp để đảm bảo hiệu quả sử dụng cao nhất. Đối với nguồn vốn tín dụng mà do chính quyền địa phương huy động để XD NTM phải được quản



lý, sử dụng như vốn từ NSNN, đảm bảo tính hiệu quả và khả năng trả nợ của chính quyền địa phương và phải đảm bảo có đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến quá trình sử dụng vốn. Vốn tín dụng do doanh nghiệp và các hộ gia đình huy động để phát triển sản xuất thì phải được sử dụng nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Đối với nguồn huy động từ cộng đồng để XD NTM thì việc quản lý, sử dụng được thực hiện bởi ban đại diện do người dân bầu ra, tuân theo các quy định của cộng đồng dân cư địa phương, chịu sự giám sát của người dân. Ngoài ra, trường hợp người dân góp công lao động thì đóng góp trực tiếp khi các công trình thực hiện. Đối với nguồn đóng góp của các doanh nghiệp: nguồn này phụ thuộc vào chính sách hỗ trợ của mỗi doanh nghiệp.

Sau khi thực hiện hoàn thành, tiến hành quyết toán và đánh giá hiệu quả sử dụng, quá trình triển khai thực hiện; thực hiện nghiêm chỉnh công tác công khai, minh bạch việc sử dụng các vốn này. Đây là cơ sở để các đối tượng đóng góp thực hiện giám sát. Đồng thời, chính quyền cơ sở phải có trách nhiệm giải trình với những đối tượng đóng góp nếu có các vấn đề thắc mắc về việc sử dụng vốn [7, tr.3].

### ***1.2.3. Nguyên tắc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới***

+ Đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng vốn. Phân bổ và sử dụng NSNN phải tuân theo quy định của Luật NSNN, sử dụng vốn tín dụng phải theo đúng mục đích sử dụng vốn theo hợp đồng đã ký kết,...;

+ Phân bổ và sử dụng vốn phải nằm trong kế hoạch đã được phê duyệt, không phân bổ tràn lan, dàn trải và phải phù hợp với nguyện vọng của người dân;

+ Chỉ quyết định phê duyệt các dự án đầu tư khi đã xác định rõ nguồn thực hiện, đảm bảo có đủ vốn để thực hiện;

+ Các cơ quan quản lý thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử

dụng vốn ở các địa phương để đảm bảo vốn cấp được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, được sử dụng công khai và minh bạch, đúng chế độ;

+ Các cơ quan chuyên môn cấp huyện trở lên cần hỗ trợ và hướng dẫn kịp thời các địa phương trong việc thanh quyết toán vốn. Đối với nguồn ngân sách địa phương (NSĐP), các địa phương chủ động sử dụng nguồn thu để xây dựng cho các công trình phúc lợi trên địa bàn xã theo quy định hiện hành. Cấp tỉnh quy định tăng tỷ lệ vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để lại cho ngân sách xã thực hiện các nội dung XD NTM. Trung ương hỗ trợ cho các địa phương tổng mức vốn và giao cho tỉnh quyết định phân bổ để làm căn cứ chỉ đạo, điều hành cụ thể. Cơ chế quản lý tài chính và giám sát việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực ở các cấp theo hướng tiếp tục hoàn thiện và thành lập bộ phận chuyên trách thuộc cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo ở các cấp. [7, tr.4]

#### ***1.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá kết quả quản lý vốn trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới***

Quản lý vốn XD NTM từ NSNN các cấp có thể được đánh giá hiệu quả vốn đầu tư cho XD NTM từ NSNN.

Hiệu quả vốn đầu tư cho XD NTM từ NSNN là phạm trù kinh tế, biểu hiện quan hệ so sánh giữa các kết quả kinh tế - xã hội đã đạt được của hoạt động đầu tư với các chi phí bỏ ra để có kết quả đó trong một thời kỳ nhất định.

Hiệu quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN có thể đánh giá dựa và kết quả tạo ra trên nhiều phương diện. Nếu chỉ xét trên khía cạnh kinh tế thì đó là hiệu quả kinh tế. Nếu xét về mặt chính trị - xã hội như kết quả giải quyết công ăn, việc làm, công bằng xã hội, môi trường... thì đó là hiệu quả chính trị - xã hội. Khi xét chung cả mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... gọi là hiệu quả kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, hiệu quả vốn XD NTM từ NSNN cũng có thể được xem xét trên phương diện địa phương và toàn bộ nền kinh tế quốc dân. Trong

phạm vi của đề tài, tác giả tập trung làm rõ tiêu chí đánh giá hiệu quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN dưới góc độ địa phương.

Hiệu quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN là một khái niệm rộng, được xác định cả về mặt định tính và định lượng [7, tr.6].

#### *1.2.4.1. Về mặt định tính*

- Quản lý vốn XD NTM từ NSNN được coi là có hiệu quả khi chúng được sử dụng đầu tư có tính tập trung, tránh dàn trải và có tính chất quyết định trong việc thực hiện mục tiêu cải tạo, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia.

- Vốn XD NTM từ NSNN thường chậm hoặc không có khả năng thu hồi, song lại có tầm quan trọng đặc biệt đối với quốc kế, dân sinh, môi trường, an ninh quốc phòng... nên vốn XD NTM từ NSNN phải đảm bảo đủ công năng để làm biến đổi về chất, tạo những bước ngoặt quan trọng trong thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thu hút các nguồn lực tài chính khác.

- Quản lý vốn XD NTM từ NSNN được coi là có hiệu quả khi góp phần duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng trong suốt quá trình tái sản xuất xã hội. Vốn XD NTM từ NSNN phải góp phần trực tiếp hay gián tiếp bảo đảm sự bền vững của tăng trưởng và hướng sát tới mục tiêu phát triển dài hạn của quốc gia, của địa phương, cải thiện chất lượng cuộc sống.

- Tính hợp lý, minh bạch trong sử dụng vốn XD NTM từ NSNN cũng là một những tiêu chí để đánh giá hiệu quả thực hiện chương trình (*theo đánh giá của các đối tượng khảo sát*). Với các nguồn hỗ trợ từ NSNN sử dụng theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhưng đối với các nguồn huy động từ các đối tượng bên ngoài cần phải công khai, minh bạch khi sử dụng để cộng đồng được biết.

- Hiệu quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN thể hiện ở tiến độ thanh quyết toán các nguồn vốn thực hiện các công trình.

- Ngoài ra, số vốn XD NTM từ NSNN bình quân được đầu tư cho 1 tiêu chí đạt chuẩn cũng được xem là tiêu chí đánh giá hiệu quả. Chỉ tiêu này có thể dùng để đánh giá, so sánh giữa các địa phương, giữa các năm ở một địa phương trong sử dụng, quản lý vốn thực hiện XD NTM.

#### 1.2.4.2. Về mặt định lượng

- Chỉ tiêu tổng quát:

Hiệu quả tuyệt đối là hiệu quả được xác định trên hiệu số giữa kết quả đạt được của hoạt động xây dựng nông thôn mới và chi phí đầu tư bỏ ra.

Hiệu quả đầu tư = Các kết quả đầu tư đạt được - Tổng số vốn đầu tư thực hiện.

- Hệ số tăng vốn sản lượng cho XD NTM từ NSNN (ICOR - Incremental Capital Output Ratio):

$$\begin{aligned} \text{ICOR} &= \frac{\text{Vốn đầu tư XD NTM từ NSNN}}{\text{GDP do vốn tạo ra}} \\ &= \frac{\text{Vốn đầu tư XD NTM từ NSNN}}{\text{GDP}} \end{aligned}$$

$$\text{Từ đó suy ra: Mức tăng trưởng GDP} = \frac{\text{Vốn đầu tư XD NTM từ NSNN}}{\text{ICOR}}$$

Hệ số ICORs cho biết muốn tăng được 1% giá trị tổng sản phẩm trong nước (GDP) thì cần phải đầu tư bao nhiêu % vốn XD NTM từ NSNN. Hệ số này càng nhỏ thì chứng tỏ hiệu quả sử dụng vốn XD NTM từ NSNN càng lớn. Chỉ tiêu này được sử dụng để so sánh hiệu quả đầu tư ở phạm vi rộng và khoản thời gian dài.

### 1.3. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới

#### 1.3.1. Nhân tố khách quan

1.3.1.1. Tiến độ huy động các nguồn tài chính cho xây dựng nông thôn mới

Qua quá trình nghiên cứu và phân tích cho thấy tiến độ cấp vốn từ cấp trên cho các địa phương còn ít và chậm so với kế hoạch. Ngoài ra, việc phân bổ vốn cho các công trình, quá trình thực hiện thi công kéo dài dẫn đến việc giải ngân vốn chưa triệt để, gây lãng phí vốn. Nhiều địa phương, chưa tập trung được vốn đối ứng kịp thời nên còn xảy ra tình trạng nợ đọng. Ngoài ra, do hạn chế của công tác tuyên truyền, vận động, do đặc thù của vùng, do người dân sống phân tán, số lượng doanh nghiệp ít, tín dụng chưa phát triển nhiều nên việc huy động đóng góp từ nguồn ngoài NSNN còn ít, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc quản lý vốn để XD NTM.

#### *1.3.1.2. Các thủ tục trong thanh toán vốn XD NTM*

Các thủ tục thanh toán vốn đầu tư có ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý vốn, đặc biệt là trong khâu thanh toán vốn. Theo đánh giá của các cán bộ làm công tác quản lý tài chính ở các địa phương, các thủ tục thanh toán các công trình xây dựng khó thực hiện, vì thủ tục rườm rà, nhiều loại chứng từ, nội dung các thủ tục chi tiết, cộng thêm năng lực, trình độ cán bộ xã còn nhiều hạn chế vì vậy khó khăn cho quá trình thực hiện. Thực tế, các địa phương việc hoàn tất các thủ tục thanh toán còn phụ thuộc nhiều vào nhà thầu, điều này làm cho cán bộ thanh toán vốn ở các địa phương không chủ động trong thanh toán, làm ảnh hưởng đến quản lý vốn XD NTM.

#### *1.3.1.3. Phân cấp trong đầu tư công XD NTM*

Việc phân cấp trong đầu tư công có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính để thực hiện chương trình. Vốn đầu tư trực tiếp cho XD NTM hàng năm trên địa bàn của huyện (vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương) được phân bổ cho UBND xã làm chủ đầu tư là chủ yếu; việc lập kế hoạch đầu tư, thi công, quản lý sử dụng vốn đều có sự tham gia của cộng đồng dân cư. Đối với vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, UBND huyện chỉ đạo cho các ban, ngành ưu tiên đầu tư cho các xã xây dựng nông thôn mới

theo hướng đẩy mạnh việc phân cấp cho UBND các xã làm chủ đầu tư. Việc phân cấp tạo sự chủ động cho cấp trực tiếp thực hiện XD NTM quản lý làm cho các địa phương thực hiện sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời chủ động trong việc huy động thêm vốn nếu trong quá trình sử dụng bị thiếu hụt vốn nhằm thực hiện đúng theo kế hoạch các nội dung đã xây dựng.

### ***1.3.2. Nhân tố chủ quan***

#### ***1.3.2.1. Trình độ quản lý vốn của cán bộ chuyên môn***

Theo Thông tư số 06 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tuyển dụng công chức cấp xã, phường, thị trấn thì tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn tối thiểu là tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên. Đối với vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,...thì có thể giảm đi một bậc so với quy định. Cơ cấu cán bộ, công chức cấp xã chỉ có 1 biên chế chuyên môn về tài chính - kế toán ngân sách, tuy nhiên số cán bộ tham gia vào quá trình quản lý, sử dụng vốn XD NTM như cán bộ xã, cán bộ thôn hầu hết không có chuyên môn về quản lý vốn. Do đó kết quả quản lý vốn XD NTM từ NSNN chủ yếu dựa vào năng lực của cán bộ tài chính xã, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc quản lý vốn xây dựng NTM.

#### ***1.3.2.2. Việc triển khai tổ chức thực hiện các nguồn tài chính cho XD NTM.***

Trong quá trình triển khai thực hiện một số ít chủ thể tham gia XD NTM và một số người dân thiếu tinh thần trách nhiệm, thực hiện cầm chừng, không đến nơi, đến chốn, chỉ xem đây là vấn đề trách nhiệm của nhà nước và xã hội, do đó đã tác động rất lớn đến kết quả thực hiện sử dụng, quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

#### ***1.3.2.2. Công tác kiểm tra, giám sát***

Công tác kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn đã được thực hiện tương đối nghiêm túc. Tuy nhiên, do điều kiện trình độ của cán bộ chuyên môn có mặt còn hạn chế, lơ là trong công tác giám sát, do sự thiếu minh bạch

trong quá trình sử dụng nên có một số nguồn vốn chưa được quản lý chặt chẽ...Điều này, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác quản lý vốn để thực hiện chương trình. Ngoài ra, công tác kiểm tra giám sát thiếu thường xuyên nên dẫn đến một số nơi xảy ra tình trạng nợ đọng đối với một số công trình xây dựng cơ bản (XD CB).

#### **1.4. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới và bài học rút ra có thể áp dụng cho huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

##### ***1.4.1. Kinh nghiệm của một số địa phương về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới***

###### *1.4.1.1. Kinh nghiệm của huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định*

Để có nguồn lực để giúp các xã thực hiện chương trình, đồng thời nhằm quản lý tốt vốn từ ngân sách và vốn xã hội hóa, huyện Hoài Nhơn đã thành lập quỹ “Chung tay xây dựng nông thôn mới” và mở tài khoản tại KBNN huyện để tiếp nhận các khoản hỗ trợ từ mọi đối tượng. Sau khi thành lập quỹ và vận động, đã có rất nhiều các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh,...đóng góp vào quỹ.

Trên cơ sở nguồn vốn tại KBNN, căn cứ vào kế hoạch, quy hoạch nông thôn mới của từng xã đã phê duyệt, UBND huyện Hoài Nhơn tiến hành phân bổ vốn cho các xã theo thứ tự ưu tiên đầu tư, nhờ vậy việc triển khai các hạng mục, các dự án không chồng chéo, quản lý vốn XD NTM chặt chẽ hơn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả, thất thoát nguồn vốn.

###### *1.4.1.2. Kinh nghiệm của huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định*

Để quản lý hiệu quả vốn XD NTM, huyện Hoài Ân tỉnh Bình Định đã thực hiện theo phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”. Theo đó, trong xây dựng NTM, các xã, các thôn phải chủ động, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ vốn của Nhà nước, đồng thời không nóng vội chạy theo thành tích. Các

nội dung xây dựng NTM đều phải đảm bảo sự đồng thuận của người dân, nhất là việc quản lý vốn thực hiện chương trình. Muốn quản lý tốt vốn thì trước hết từng người dân phải “thông” về tư tưởng và nắm rõ vốn, mục đích sử dụng và hiệu quả trong sử dụng vốn đó.

#### ***1.4.2. Bài học rút ra có thể áp dụng cho huyện An Lão, tỉnh Bình Định***

- *Thứ nhất*, cần làm tốt công tác thông tin tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về XD NTM, trên cơ sở đó phát huy quyền làm chủ của người dân, thu hút sự tham gia của người dân vào tất cả các khâu, các nội dung của XD NTM, nhất là vấn đề quản lý vốn hiệu quả.

- *Thứ hai*, phải xây dựng và công khai các tiêu chí, định mức phân bổ vốn hợp lý, đảm bảo công khai, minh bạch; đồng thời đảm bảo được kế hoạch, mục tiêu đã đề ra theo đúng định hướng của Chính phủ và phù hợp với điều kiện, tình hình của các địa phương để vốn được quản lý, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất.

- *Thứ ba*, cần nghiên cứu lập các quỹ xây dựng nông thôn mới ở tất cả các thôn, xã để có thể chủ động trong quá trình thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Việc lập quỹ này cần phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quản lý nguồn Quỹ; cần phân công cụ thể cho cán bộ có uy tín, có chuyên môn theo dõi, phụ trách quản lý vốn để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- *Thứ tư*, cần chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XD NTM, đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng trọng tâm theo lộ trình đã đề ra. Đồng thời, thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình sử dụng vốn cho XD NTM.

- *Thứ năm*, cần tránh tình trạng chạy theo thành tích, thực hiện XD NTM theo kiểu phong trào; đặc biệt tránh việc phê duyệt và triển khai quá nhiều dự



án, công trình khi chưa có nguồn vốn, dẫn đến tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản diễn ra ở một số địa phương.

- *Thứ sáu*, cơ chế quản lý vốn XD NTM phải được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, sử dụng đồng vốn hiệu quả. Trong quá trình sử dụng vốn ở một số địa phương có sự tham gia của người dân, có như vậy thì hiệu quả và tính minh bạch của quá trình sử dụng vốn mới được phát huy được hiệu quả cao.

### **Tiểu kết chương 1**

Trong Chương 1, tác giả đã đưa ra cơ sở lý luận về quản lý nguồn vốn thực hiện chương trình xây dựng NTM ở Việt Nam; nội dung, cơ chế, nguyên tắc về quản lý nguồn vốn trong xây dựng nông thôn mới; nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đồng thời, khái quát hóa kinh nghiệm về quản lý vốn XD NTM ở một số địa phương có điểm tương đồng, trên cơ sở đó rút ra bài học có thể áp dụng vào thực tế quản lý vốn xây dựng NTM thiết thực, hiệu quả hơn.

## CHƯƠNG 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

#### **2.1. Khái quát về huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

##### ***2.1.1. Điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội huyện An Lão***

- Huyện An Lão, tỉnh Bình Định cách thành phố Quy Nhơn 120 km, có tổng diện tích đất tự nhiên 69.660,2ha, trong đó đất nông nghiệp 7.247,5ha, đất lâm nghiệp 59.918,5ha, địa hình tự nhiên chia cắt phức tạp; Phía Bắc giáp huyện Ba Tơ và huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; phía Nam một phần giáp huyện Hoài Ân và huyện Vĩnh Thạnh; phía Đông giáp huyện Hoài Nhơn; phía Tây một phần giáp huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định và huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Huyện An Lão có 9 xã và 01 thị trấn, có 57 thôn, trong đó 40 thôn đồng bào dân tộc thiểu số và 54 thôn đặc biệt khó khăn đang được đầu tư theo Chương trình 135. Toàn huyện có 8.612 hộ, 30.880 nhân khẩu với 3 dân tộc anh em sinh sống: Kinh, Bana, H're; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số là 3.118 hộ với 11.384 khẩu, chiếm 36,86%; mật độ dân cư thưa thớt (42,5 người/km<sup>2</sup>) [11, tr.35].

- Huyện An Lão là huyện miền núi nghèo, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, điểm xuất phát thấp, nguồn lực đầu tư hạn chế, cơ sở hạ tầng thiếu thốn. Kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; năng suất trong sản xuất còn thấp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ còn nhỏ lẻ và manh mún; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; văn hóa, giáo dục, y tế còn nhiều khó khăn, lạc hậu. Nguồn thu ngân sách của huyện rất thấp, chủ yếu được bổ sung từ ngân sách cấp trên. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới thì vốn, chi phí đầu tư cho XD NTM cao hơn nhiều so với các vùng đồng bằng, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản, vì vậy quá trình quản lý, sử dụng,

thanh quyết toán vốn đôi khi gặp nhiều khó khăn, nhất là trong một số nội dung, hạng mục liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều dự án khác.

### ***2.1.2. Thực trạng về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão***

Để thực hiện thắng lợi chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về xây dựng NTM; trong những năm qua các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã đoàn kết, quyết tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Sau khi có chủ trương XD NTM, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lập Đề án quy hoạch xây dựng NTM trình UBND tỉnh phê duyệt. Đảng bộ huyện An Lão ban hành Kế hoạch số 09 “Về thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh uỷ về xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2025 [4, tr.3]. Chỉ đạo BCĐ NTM huyện tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn ở 08 xã so với Bộ tiêu chí về NTM. Ban hành Kế hoạch số 51 về việc triển khai kế hoạch xây dựng NTM huyện An Lão, giai đoạn 2011-2020. Chỉ đạo 08 xã lập Đề án quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn xã để thực hiện từng tiêu chí. Thành lập Ban chỉ đạo NTM huyện giai đoạn 2011-2020 và tập trung tổ chức quán triệt nội dung NTM đến các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến cơ sở và nhân dân trên địa bàn huyện.

- Trong quá trình triển khai thực hiện XD NTM, huyện An Lão đã đưa nội dung, tiêu chí XD NTM vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035, trong đó, lấy nội dung xây dựng NTM làm trung tâm; đồng thời, đã lồng ghép nhiều chương trình liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn với nhau, bám sát với các tiêu chí của XD NTM để thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Hàng năm, được sự quan tâm của các cấp, các ngành, đã ưu tiên các nguồn vốn để XD NTM đạt hiệu quả. Tổng số nguồn vốn XD NTM từ NSNN đầu tư cho 3 năm (từ 2016-2018) ở huyện An Lão là 522 tỷ đồng. Nguồn vốn XD NTM chủ yếu đầu tư vào hệ thống đường bê tông liên thôn, liên xã, đường thôn, xóm; các công trình thủy lợi, kênh mương nội đồng; hệ thống trường học, cơ sở vật chất văn hóa thôn; đầu tư xây dựng mới, cải tạo một số chợ nông thôn; mở rộng, nâng cấp các điểm phục vụ bưu chính viễn thông, internet; đầu tư hệ thống cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh... [2, tr.8].

Đến nay, một số xã ở huyện An Lão cơ bản đã định hướng được những kế hoạch trung, dài hạn cho từng lĩnh vực, linh động lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện; từng bước củng cố, hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí NTM. Tiến độ thực hiện các dự án cơ bản đảm bảo theo tiến độ đề ra. Tỷ lệ tăng bình quân tiêu chí 0,62 tiêu chí/xã, bình quân tiêu chí đạt năm 2018 ở huyện An Lão là 10,25 tiêu chí, xã đạt thấp nhất: 08 tiêu chí, xã đạt nhiều nhất: 13 tiêu chí [2,tr.6].

Kết quả đánh giá theo 19 tiêu chí của Bộ NN&PTNT đối với các xã cuối năm 2018 ở huyện An Lão cụ thể như sau:

- Xã An Hòa: đạt 13/19 tiêu chí
- Xã An Tân: đạt 13/19 tiêu chí
- Xã An Trung: đạt 11/19 tiêu chí
- Xã An Quang: đạt 11/19 tiêu chí
- Xã An Hưng: đạt 10/19 tiêu chí
- Xã An Vinh: đạt 08/19 tiêu chí
- Xã An Nghĩa: đạt 08/19 tiêu chí
- Xã An Toàn: đạt 08/19 tiêu chí

Qua thời gian XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã đạt được những kết quả quan trọng; nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền,

Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân trong việc tổ chức thực hiện Chương trình đã được nâng lên một bước đáng kể; cơ cấu kinh tế nông thôn được chuyển dịch theo hướng tích cực; số hộ nghèo ngày càng giảm, đời sống nhân dân trên địa bàn ngày càng phát triển khá, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; bộ mặt nông thôn, miền núi của huyện An Lão đã có nhiều khởi sắc; hệ thống tổ chức chính trị, xã hội ngày càng vững mạnh; quốc phòng, an ninh được giữ vững ổn định.

## **2.2. Thực trạng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

### ***2.2.1. Phân cấp trong quản lý vốn XD NTM từ NSNN***

Việc phân cấp trong thực hiện quản lý, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp cho XD NTM hàng năm trên địa bàn của huyện (vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách địa phương) được phân bổ đảm bảo theo quy định. Đối với những dự án đầu tư trên địa bàn huyện đều được giao cho UBND huyện làm chủ đầu tư là chủ yếu. Đối với vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, ưu tiên đầu tư cho các xã xây dựng nông thôn mới theo hướng đẩy mạnh việc phân cấp cho các xã làm chủ đầu tư. Việc phân cấp tạo sự chủ động cho cấp trực tiếp thực hiện XD NTM quản lý làm cho các địa phương thực hiện sử dụng vốn hiệu quả, đồng thời chủ động trong việc huy động vốn từ cộng đồng nhằm thực hiện đúng theo kế hoạch các nội dung đã xây dựng.

Tuy nhiên, khi thực hiện phân cấp cho UBND xã làm chủ đầu tư một số dự án thì vấn đề đặt ra là năng lực quản lý của cán bộ chuyên môn còn hạn chế, nhất là quản vốn XD NTM từ NSNN. Công tác phân cấp để thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả quản lý nguồn vốn xây dựng nông thôn mới đôi lúc chưa phù hợp với từng cấp, từng ngành; tiêu chí không cụ thể, rõ ràng, theo cảm tính, thiếu thực tế. Hệ thống quản lý vốn XD NTM của huyện An Lão (Ban chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã, Ban nhân dân thôn) được thành lập và được kiện toàn

theo quy định. Mặc dù vậy, do nhiệm vụ kiêm nhiệm nên hiệu quả phân công, phân cấp trong công tác quản lý vốn xây dựng NTM chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Vốn xây dựng nông thôn mới ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định trong 03 năm qua chủ yếu là vốn từ NSNN. Tổng vốn xây dựng nông thôn mới là: 522 tỷ đồng; trong đó:

- Vốn Trung ương: 14,9 tỷ đồng, chiếm 2,85%;
- Vốn ngân sách tỉnh: 12 tỷ đồng, chiếm 2,30%;
- Vốn ngân sách huyện: 8,6 tỷ đồng, chiếm 1,65%;
- Vốn doanh nghiệp: 0,2 tỷ đồng, chiếm 0,04%;
- Vốn lồng ghép từ các chương trình: 485,9 tỷ đồng, chiếm 92,69%;
- Vốn nhân dân đóng góp trực tiếp: 0,4 tỷ đồng, chiếm 0,11%.

Vốn này được cấp theo kế hoạch đã được phê duyệt trên cơ sở đề xuất của UBND xã và được UBND huyện An Lão tổng hợp trình UBND tỉnh Bình Định và Trung ương phê duyệt, phân bổ hàng năm.

Ngoài ra trong quá trình XD NTM, Ban vận động của 08 xã trên địa bàn đã vận động 21.904 lượt hộ dân hiến đất làm đường, vật liệu xây dựng, tham gia góp ngày công lao động tương đương số tiền 2,399 tỷ đồng [2, tr4].

### **2.2.2. Việc lập kế hoạch quản lý vốn XD NTM từ NSNN**

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch thực hiện XD NTM, UBND huyện An Lão xây dựng kế hoạch kinh phí thực hiện XD NTM của huyện; chỉ đạo các xã căn cứ kế hoạch của UBND huyện xây dựng kế hoạch kinh phí cụ thể của từng xã trình UBND huyện phê duyệt. Đồng thời UBND huyện An Lão căn cứ các đề án đã phê duyệt, tiến hành phân bổ, hỗ trợ vốn XD NTM từ NSNN theo kế hoạch cho các công trình một cách đồng bộ, kịp thời và phù hợp với những đặc thù ở từng xã.

Việc lập kế hoạch quản lý vốn XD NTM từ NSNN gắn với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng chung của huyện An Lão trên cơ

sở ý kiến tham gia của các ngành, các địa phương, người dân nhất là những người có uy tín ở cơ sở có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc xây dựng kế hoạch chặt chẽ, phù hợp với tình hình đặc điểm và nhu cầu thực tế địa phương; nhờ đó, trong quá trình sử dụng nguồn vốn XD NTM từ NSNN có sự tham gia quản lý của các ban, ngành, địa phương và người dân, góp phần phát huy hiệu quả vốn XD NTM từ NSNN, hạn chế xảy ra những sai sót.

Tuy nhiên, trong khâu lập kế hoạch XD NTM ở một số xã còn gặp nhiều khó khăn, trước hết là bước khảo sát nguồn lực, tình hình thực tế từng xã, công tác xây dựng kế hoạch và phê duyệt kế hoạch; thời gian hoàn thành rất dài do phải gắn với quy hoạch chung về phát triển kinh tế - xã hội, do đó không đáp ứng được yêu cầu về tiến độ triển khai các nội dung trong XD NTM, nhất là triển khai vốn từ NSNN.

**Bảng 2.1: Bảng tổng hợp được cấp từ NSNN cho XD NTM của huyện An Lão giai đoạn 2016 - 2018**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số tiền (tỷ đồng)</b>	<b>Tỷ trọng (%)</b>	<b>Ghi chú</b>
01	XD và hoàn thiện quy hoạch	4,2	0,8	
02	Phát triển cơ sở hạ tầng KTXH	434,5	83,23	
03	Phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập	68,1	13,04	
04	Phát triển văn hóa, xã hội, môi trường	3,2	0,61	
05	Củng cố hệ thống chính trị, đảm bảo an ninh trật tự	2,6	0,49	
06	Một số nội dung đầu tư khác	0,4	0,07	
	<b>Tổng</b>	<b>522</b>	<b>100</b>	

Nguồn: Báo cáo sơ kết Chương trình XD NTM trên địa bàn huyện An Lão

Qua bảng 2.1 cho thấy vốn XD NTM từ NSNN chủ yếu được ưu tiên sử

dụng để thực hiện các nội dung về phát triển kết cấu cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện, chiếm 83,23% tổng vốn từ NSNN cấp để XD NTM. Nguồn kinh phí này được tập trung nhiều nhất cho xây dựng hệ thống giao thông, thủy lợi, đây là một thực tế sử dụng nguồn vốn phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng của huyện miền núi còn gặp nhiều khó khăn về vị trí, địa hình. Vốn cấp cho mục đích phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập người dân chỉ chiếm 13,04%.

### ***2.2.3. Việc triển khai tổ chức thực hiện quản lý vốn XD NTM từ NSNN***

Trong giai đoạn 3 năm từ 2016-2018, được sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chuyên môn, nhìn chung công tác quản lý vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão có nhiều điểm tích cực và cơ bản đúng quy định. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay, việc hoàn tất các thủ tục thanh toán còn phụ thuộc nhiều vào nhà thầu thi công, điều này làm cho chủ đầu tư cấp huyện và xã không chủ động trong thanh toán, ảnh hưởng đến tiến độ thanh toán vốn cho các công trình, thậm chí một số nguồn còn tồn đọng, không giải ngân được. Một số công trình, dự án do UBND xã làm chủ đầu tư triển khai thực hiện thi công kéo dài, quá trình triển khai chương trình đôi lúc thiếu đồng bộ, còn dàn trải, triển khai trong khoản thời gian ngắn, không phù hợp, có nơi khi triển khai thực hiện đã đi vào mùa mưa; dẫn đến việc giải ngân vốn chưa triệt để, gây lãng phí vốn và ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão. Ngoài ra, trong quá trình triển khai thực hiện, một số ít chủ thể tham gia XD NTM, một số người dân thiếu tinh thần trách nhiệm, thực hiện cầm chừng, không đến nơi, đến chốn, chỉ xem đây là vấn đề trách nhiệm của nhà nước và xã hội, do đó đã tác động rất lớn đến kết quả thực hiện sử dụng, quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

### ***2.2.4. Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn XD NTM từ NSNN***

- Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn XD NTM từ NSNN là yếu tố tác



động trực tiếp đến việc thực hiện quản lý vốn XD NTM từ NSNN. Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát quản lý vốn XD NTM ở huyện An Lão được quan tâm đúng mức. Hàng năm UBND huyện, Ban Chỉ đạo XD NTM huyện thành lập nhiều đoàn kiểm tra, thanh tra để kiểm tra việc quản lý vốn xây dựng nông thôn mới, qua đó xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước về công tác quản lý vốn, đồng thời hạn chế, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, thất thoát, lãng phí nguồn lực quốc gia; phát hiện những hạn chế, bất cập trong chính sách và cơ chế quản lý vốn XD NTM từ NSNN; đánh giá tính đúng đắn, hiệu quả của công tác quản lý vốn XD NTM từ NSNN đầu tư đối với các chủ thể quản lý.

- Tuy nhiên, trong thời gian trước đây, do điều kiện trình độ chuyên môn cán bộ của Ban Chỉ đạo XD NTM huyện và cán bộ tài chính xã có mặt còn hạn chế; thực hiện kiểm tra, giám sát đôi lúc lơ là, thiếu trách nhiệm, cộng với sự thiếu minh bạch trong quá trình đầu tư, sử dụng nên có một số nguồn vốn chưa được quản lý chặt chẽ... Ngoài ra, công tác kiểm tra giám sát thiếu thường xuyên nên dẫn đến một số xã xảy ra tình trạng nợ đọng đối với một số công trình xây dựng cơ bản (XD CB). Điều này, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

Như vậy, về cơ bản tổng thể, việc quản lý vốn xây dựng nông thôn NSNN mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định được đánh giá là tốt, đảm bảo hợp lý, đúng kế hoạch và thực hiện theo đúng pháp luật. Nhưng trong quá trình quản lý vốn để triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện thì việc công khai minh bạch vốn NSNN chưa thật sự tốt; một số cán bộ, người dân chưa nắm rõ vốn như thế nào, sử dụng ra sao. Vì vậy việc tham gia giám sát quản lý vốn và triển khai các nội dung thực hiện xây dựng nông thôn mới có mặt còn gặp nhiều khó khăn.

Để có thêm minh chứng khách quan cho việc đánh giá về công tác quản lý vốn XD NTM, tác giả luận văn đã tiến hành khảo sát 50 người là cán bộ

thuộc UBND các xã có liên quan và một số người có uy tín trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định, số phiếu phát ra 50, thu về 50 đạt 100%. Nội dung câu hỏi phỏng vấn đánh giá về quản lý vốn XD NTM (xem Phụ lục). Kết quả phỏng vấn đánh giá về quản lý vốn NSNN cho XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định như sau:

**Bảng 2.2: Kết quả phỏng vấn đánh giá về quản lý nguồn vốn NSNN cho xây dựng nông thôn mới**

TT	Chỉ tiêu	Mức tốt		Mức trung		Mức kém	
		Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)	Số phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Sự minh bạch trong quản lý, sử dụng vốn NSNN	32	64	8	16	10	20
2	Mức độ đảm bảo quản lý, sử dụng vốn đúng theo KH	37	74	8	16	5	1
3	Mức độ đảm bảo tính hợp lý trong quản lý sử dụng vốn	43	86	4	8	3	6
4	Mức độ đảm bảo quản lý vốn đúng quy định của pháp luật	45	90	5	1	0	0
5	Mức độ đảm bảo tính hợp lý của các thủ tục	47	94	3	6	0	0

Nguồn: *Kết quả khảo sát của tác giả năm 2018*

Kết quả bảng 2.2 cho thấy nhìn chung việc sử dụng vốn từ NSNN thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão được đánh giá tốt, cụ thể:

- Đối với nội dung đảm bảo sử dụng vốn theo đúng kế hoạch: có 74% số ý kiến đánh giá ở mức tốt, chỉ 16 % đánh giá ở mức trung bình và 1% mức

kém;

- Về tính hợp lý trong sử dụng vốn: 86% số người đánh giá là đảm bảo tốt, chỉ 0,08% người đánh giá ở mức bình thường và 6% người đánh giá yếu;

- Về việc đảm bảo đúng quy định của pháp luật: 90% người đánh giá là tốt, và không có người nào đánh giá mức yếu;

- Đối với tính hợp lý của các thủ tục có 94% số người được hỏi đánh giá là tốt, chỉ có 6% đánh giá mức trung bình.

- Tuy nhiên, kết quả nói cho thấy, về tính minh bạch trong sử dụng vốn thì chỉ có 64% số người đánh giá là tốt, 16% người đánh giá ở mức trung bình và có đến 20% mức yếu.

### **2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

#### **2.3.1. Các nhân tố khách quan**

##### **2.3.1.1. Cơ sở hạ tầng của huyện An Lão**

- Là huyện miền núi nghèo, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Địa hình chia cắt phức tạp, mật độ dân cư thưa thớt (42,5 người/km<sup>2</sup>), vì thế nguồn vốn, chi phí đầu tư cho XD NTM cao hơn nhiều so với các vùng đồng bằng, nhất là trong đầu tư xây dựng cơ bản, vì vậy quá trình quản lý, sử dụng, thanh quyết toán vốn XD NTM đôi khi gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là một số nội dung, hạng mục liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều dự án khác.

- Phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới. Đa số người dân còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, ý thức quản lý, tiết kiệm còn hạn chế; vì vậy một số nguồn vốn đầu tư lãng phí nhưng người dân chưa có ý thức bảo vệ, phản ánh cho cấp có thẩm quyền để khắc phục kịp thời.

### *2.3.1.2. Cơ chế, chính sách thực hiện quản lý nguồn vốn*

- Các văn bản hướng dẫn thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung đã ảnh hưởng không ít đến cách xác định, đánh giá mức độ, hiệu quả quản lý vốn XD NTM; một số văn bản hướng dẫn có sự trùng lặp, chồng chéo, thiếu cụ thể, rõ ràng. Công tác rà soát, đánh giá hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới đôi lúc theo cảm tính, số liệu một số tiêu chí không cụ thể, rõ ràng, thiếu thực tế. Các văn bản hướng dẫn về phân cấp quản lý đầu tư XD NTM thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung đã ảnh hưởng không ít đến cách xác định, đánh giá mức độ, hiệu quả quản lý vốn XDNTM; một số văn bản hướng dẫn có sự trùng lặp, chồng chéo, thiếu cụ thể, rõ ràng.

### *2.3.1.3. Cơ chế hỗ trợ, phân bổ vốn*

- Chương trình xây dựng NTM được người dân rất kỳ vọng, song nguồn lực tài chính trong dân còn hạn chế, việc thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực này còn khó khăn, nguồn vốn hỗ trợ thực hiện XD NTM chưa đáp ứng được so với nhu cầu. Trong đó, giai đoạn đầu vốn NSNN đóng vai trò rất quan trọng, có ý nghĩa tạo đà và tạo niềm tin để huy động các khoản đóng góp khác.

Tuy nhiên, NSNN đầu tư trực tiếp theo quy định cho XD NTM trên địa bàn huyện An Lão còn hạn chế, chủ yếu là đầu tư kinh phí sự nghiệp cho công tác lập quy hoạch, đào tạo, tập huấn, thông tin và tuyên truyền; đầu tư kinh phí cho xây dựng cơ sở hạ tầng còn quá ít, không theo kế hoạch, thậm chí một số nguồn vốn giải ngân dài ngày, qua nhiều cấp, nhiều ngành. Vì vậy, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác quản lý, sử dụng vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

## *2.3.2. Nhân tố chủ quan*

*2.3.2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão*

- Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị. Do vậy, huyện ủy An Lão đã chỉ đạo UBND huyện, Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện và các Hội, đoàn thể từ huyện đến xã nêu cao tinh thần trách nhiệm tập trung quản lý, sử dụng vốn một cách hiệu quả, đảm bảo theo quy định.

#### *2.3.2.2. Phân cấp quản lý nguồn vốn*

- Hệ thống quản lý chương trình (Ban chỉ đạo huyện, Ban quản lý xã, Ban nhân dân thôn) được thành lập và được kiện toàn theo quy định. Mặc dù vậy, do phân cấp quản lý chưa rõ ràng, nhiệm vụ chủ yếu kiêm nhiệm, nên hiệu quả công tác quản lý vốn xây dựng NTM chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

#### *2.3.2.3. Đội ngũ làm công tác quản lý vốn*

- Điều kiện trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ ở một số xã của huyện An Lão còn hạn chế, nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý vốn XD NTM. Đa số UBND các xã ở huyện An Lão chỉ có 1 cán bộ về tài chính - kế toán ngân sách xã, Do đó kết quả quản lý sử dụng vốn XD NTM từ NSNN chủ yếu dựa vào năng lực của cán bộ tài chính xã, vì vậy ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức quản lý sử dụng vốn xây dựng NTM từ NSNN.

### **2.4. Đánh giá chung về quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

#### *2.4.1. Ưu điểm*

1) Việc phân cấp trong quản lý vốn XD NTM từ NSNN ở huyện An Lão Nhìn chung, việc phân cấp trong quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão được thực hiện theo đúng quy định. Các chủ thể quản lý từ Trung ương, tỉnh, huyện và các xã cơ bản đã định hướng được những kế hoạch quản lý vốn trung hạn, dài hạn cho từng lĩnh vực tiêu chí cụ thể; linh động lồng ghép các nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới hiệu quả. Cơ chế

quản lý vốn trên địa bàn huyện An Lão được thực hiện chặt chẽ; hiệu quả sử dụng đồng vốn từng bước được nâng cao.

#### 2) Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn

Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn từ NSNN cho XD NTM được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp, trên cơ sở kế hoạch đã phê duyệt và tình hình thực tế của từng xã trong huyện An Lão tiến hành phân bổ vốn XD NTM kịp thời, đúng quy định, đảm bảo nguồn vốn để triển khai thực hiện các hạng mục theo kế hoạch.

#### 3) Về triển khai thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới

Nhìn chung, các cấp, các ngành của huyện An Lão đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác triển khai thực hiện, quản lý vốn XD NTM. Các địa phương đã chủ động thành lập các ban chỉ đạo, ban giám sát cộng đồng, cơ cấu tham gia đầy đủ các thành phần, nhất là có sự tham gia của Mặt trận, các hội đoàn thể và người có uy tín ở địa phương. Cán bộ làm công tác quản lý nguồn vốn xây dựng NTM hàng năm được tổ chức tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nên ngày càng phát huy tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của mình.

4) Công tác kiểm tra, kiểm soát vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão được quan tâm, thực hiện một cách thường xuyên; đã tăng cường cán bộ giám sát và hướng dẫn thi công kết hợp giám sát cộng đồng để đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả khai thác. Đối với nguồn vốn từ NSNN được hướng dẫn sử dụng và quản lý chặt chẽ của các cơ quan tài chính, hệ thống kho bạc nhà nước (KBNN) huyện An Lão.v.v.

Nhờ vậy, việc quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão đạt hiệu quả cao hơn, minh bạch, rõ ràng hơn và cơ bản đúng theo quy định của nhà nước; hạn chế được những sai phạm trong quá trình quản lý nguồn vốn. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng dân cư trong

việc tham gia xây dựng nông thôn mới.

#### **2.4.2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân**

##### **2.4.2.1. Hạn chế, khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn những mặt khó khăn, hạn chế, tồn tại cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt hơn, đó là:

1) Việc phân công, phân cấp trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị trong quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão có lúc chưa thật sự rõ ràng, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu còn hạn chế; một số sai sót, lãng phí về vốn chưa làm rõ trách nhiệm liên quan để xử lý, chỉ kiểm điểm rút kinh nghiệm chung chung. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền trong phân bổ nguồn lực vẫn thực hiện theo kế hoạch hàng năm nên các xã thiếu chủ động về vốn trong xây dựng nông thôn mới.

2) Công tác xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn XD NTM từ NSNN từ UBND huyện cho UBND các xã đôi lúc chưa đạt chất lượng cao. Tình trạng chạy theo thành tích để đạt được các tiêu chí, nhất là tiêu chí về xây dựng cơ sở hạ tầng cơ bản; một số xã rập khuôn máy móc, dẫn đến xây dựng kế hoạch không sát tình hình thực tế. Vốn phân bổ cho thực hiện một số nội dung về đầu tư ở xã chưa được đảm bảo do nhu cầu nguồn vốn đầu tư cao. Theo Đề án đã được phê duyệt tại 8/8 xã thì nhu cầu tổng nguồn vốn để đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới trên 1.400 tỷ đồng; tuy nhiên, kết quả 3 năm 2016 -2018 tổng đầu tư từ vốn XD NTM ở huyện An Lão chỉ đạt 522 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 37,28%.

3) Trong quá trình triển khai thực hiện quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão để đầu tư cơ sở hạ tầng vẫn còn một số sai sót. Chất lượng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán nguồn vốn đầu tư xây dựng NTM còn bất cập; tình trạng quan liêu, không theo dõi sát công trình thi công, nghiệm

thu không khối lượng, gian lận trong thanh toán có nơi còn xảy ra. Việc quản lý vốn chưa đúng quy trình, thủ tục, cũng như chưa lấy ý kiến người dân về lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư của Ban Quản lý xây dựng NTM các xã vẫn còn xảy ra; tình trạng nợ đọng XDCB trong XD NTM trên địa bàn huyện An Lão có chiều hướng gia tăng.

- Quá trình quản lý vốn NSNN XD NTM trên địa bàn huyện An Lão chưa gắn với nguồn lực tài chính phát sinh ngoài NSNN, cụ thể như: nguồn huy động từ doanh nghiệp, đất đai, tiền mặt, vật liệu xây dựng, trình độ quản lý hoặc ngày công lao động của người dân cho quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới. Hồ sơ quản lý vốn huy động thiếu biên bản thống nhất với người dân, cộng đồng. Quyết toán dự án hoàn thành chưa thể hiện giá trị đóng góp của doanh nghiệp, người dân.

4) Công tác kiểm tra, giám sát quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão có lúc chưa sâu sát; chưa kịp thời đề ra giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện... Trong giai đoạn vừa qua, nhờ có sự tham gia giám sát của cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới nên UBND huyện, Ban Chỉ đạo XD NTM huyện đã phát hiện một số xã quản lý vốn thiếu sâu sát, chặt chẽ, một số công trình hạ tầng chưa đảm bảo chất lượng, hoặc lãng phí trong đầu tư. Một số công trình chưa huy động được sự tham gia giám sát của người dân dẫn đến ý thức bảo vệ tài sản công còn hạn chế.

#### *1.4.2.2. Nguyên nhân*

##### *\* Nguyên nhân khách quan*

- Cơ chế phân cấp quản lý sử dụng các nguồn tài chính có mặt chưa phù hợp với tình hình thực tế của các xã. Một số chính sách đầu tư trong xây dựng nông thôn mới còn có sự trùng lặp, làm cho vốn đầu tư bị phân tán. Ví dụ: Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư xây dựng các trụ sở UBND cấp xã; Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học, Chương trình mục tiêu quốc gia về



y tế, chương trình xây dựng cầu dân sinh.v.v. các nội dung này đều có trong Chương trình mục tiêu quốc gia XD NTM.

- Việc xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các công trình không sát với thực tế địa phương, mà áp dụng rập khuôn đối với các đơn vị; phê duyệt các công trình thực hiện dàn trải, nhiều hạng mục có nhu cầu vốn vượt cao so với năng lực nguồn vốn của địa phương. Một số chương trình mục tiêu quốc gia được tiến hành đồng thời ở cùng một xã; mỗi chương trình lại có một cơ chế quản lý tài chính riêng, cơ quan quản lý tài chính riêng gây khó khăn trong quá trình lồng ghép vốn cũng như thực hiện quản lý vốn ở địa phương.

- Một số chính sách về xây dựng NTM còn chưa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhất là liên quan tới các tiêu chí cụ thể để đạt chuẩn xã NTM. Nguồn vốn hỗ trợ XD NTM còn hạn hẹp; việc thực hiện lồng ghép đầu tư các mô hình phát triển sản xuất từ các Chương trình mục tiêu khác hiệu quả chưa cao, do đầu tư dàn trải, mang tính chắp vá.

- Phần lớn các xã ở huyện An Lão đặc biệt khó khăn, diện tích tự nhiên lớn nhưng mật độ dân cư thưa thớt, kết cấu hạ tầng yếu kém, giao thông đi lại hết sức khó khăn, trình độ của lực lượng lao động thấp, đời sống người dân còn rất nhiều khó khăn nên vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới thường chiếm tỷ lệ rất cao, khó phát huy hiệu quả trong thời gian đầu triển khai.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở trong thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới có mặt còn hạn chế; một số UBND xã, Ban Quản lý XD NTM thiếu năng động, linh hoạt, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đề ra chủ trương, giải pháp để quản lý nguồn vốn có nơi thiếu phù hợp với tình hình địa phương. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể xã chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình trong quá trình lãnh đạo quản lý, điều hành nguồn vốn để xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả.

- Nhận thức của cấp ủy, chính quyền và một bộ phận người dân chưa thật sự thấy rõ tầm quan trọng của việc quản lý vốn XD NTM, do đó cứ xem việc đầu tư xây dựng nông thôn mới là của nhà nước và trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát nguồn vốn là của cơ quan quản lý các cấp, người dân và Mặt trận, các đoàn thể một số xã ở huyện An Lão đứng ngoài cuộc.

- Giai đoạn đầu thực hiện đề án, nhân sự và bộ máy chuyên môn Ban Quản lý XD NTM từ huyện đến các xã chưa được kiện toàn, cán bộ chuyên môn phụ trách vốn XD NTM từ NSNN hạn chế về nhiều mặt; sự chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức thực hiện vốn của Ban chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng NTM ở một số xã còn chưa theo kịp và không đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một số cán bộ còn e ngại về thực hiện thủ tục thanh quyết toán vốn; đây là một trở ngại rất lớn trong quá trình quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão.

- Trách nhiệm, vai trò của một số chủ thể và người dân ở huyện An Lão trong công tác kiểm tra, giám sát, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản như: giao thông, thủy lợi, trường học, chợ, ... có mặt còn hạn chế. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể xã, Ban vận động thôn, người có uy tín ở cơ sở trong việc giám sát, quản lý vốn XD NTM...

- Một số xã chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; công tác đánh giá hiệu quả sử dụng vốn chưa được thực hiện thường xuyên. Bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo cấp huyện chưa thật sự phát huy hết vai trò thẩm định, hướng dẫn các địa phương lồng ghép các nguồn vốn đảm bảo theo quy định.

- Ngoài ra, trình độ dân trí ở các xã đặc biệt khó khăn còn thấp, nên khi tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát chưa phát huy được hết vai trò, đặc biệt là chưa kiểm soát được chặt chẽ các hoạt động về vấn đề quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong chương 2, trên cơ sở giới thiệu khái quát về đối tượng nghiên cứu của luận văn - Quản lý vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định; tập trung đi sâu nghiên cứu thực trạng quản lý vốn xây dựng NTM từ NSNN; phân tích các nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng NTM từ NSNN; đánh giá những ưu điểm, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân trong quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2108. Đây là cơ sở để tác giả đưa ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định giai đoạn mới.

**CHƯƠNG 3**  
**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VỐN XÂY DỰNG**  
**NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN AN LÃO,**  
**TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**3.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế ảnh hưởng đến quản lý vốn xây dựng nông thôn mới**

**3.1.1. Bối cảnh quốc tế**

- Xu hướng nền kinh tế thế giới chuyển dịch thị trường đầu tư của các nước chuyển sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng rõ nét. Dưới tác động của nền kinh tế thị trường toàn cầu, Việt Nam chủ động tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới bằng việc đàm phán và ký kết các hiệp định song phương và đa phương để cân bằng lợi ích và tranh thủ tận dụng các cơ hội kinh tế quốc tế. Sau khi Việt Nam tham gia kí kết các hiệp định CPTPP (Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương), hiệp định Việt Nam – EU (Hiệp định thương mại tự do với châu Âu), Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... mở ra nhiều triển vọng cho phát triển kinh tế đất nước. Nhưng hàng rào thương mại mang tính kỹ thuật, chống bán phá giá tại nhiều thị trường xuất khẩu sẽ là những rào cản chủ yếu trong xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Các yếu tố kinh phí bảo vệ môi trường, yếu tố minh bạch trong quản lý nguồn vốn, nhất là vốn đầu tư thực hiện Chương trình XD NTM sẽ được quan tâm giám sát chặt chẽ, hạch toán rõ ràng.

- Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, tất cả các lĩnh vực, các ngành đều được cập nhật và thông tin một cách nhanh chóng, rộng rãi. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giai đoạn cách mạng 4.0 chắc chắn sẽ tác động mạnh mẽ đến khu vực nông thôn, nhất là Chương trình

XD NTM ở nước ta, đặc biệt là trên lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu - đây là mối đe dọa lớn đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, phát sinh nhu cầu nguồn vốn để khắc phục những thiệt hại môi trường do tác động của các chủ thể tham gia phát triển kinh tế tạo ra sẽ ảnh hưởng lớn đến nguồn lực ngân sách dành cho đầu tư trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới.

### **3.1.2. Bối cảnh trong nước**

- Kinh tế nước ta tuy có tăng trưởng khá liên tục trong những năm gần đây, tuy nhiên nhìn chung nền kinh tế vẫn gặp nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế, nhất là vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới.

- Thị trường bất động sản có dấu hiệu nóng lên, làm cho việc huy động nguồn lực về đất đai gặp khó khăn, đồng thời bắt buộc công tác quản lý vốn đất đai XD NTM của các địa phương phải thực hiện chặt chẽ, công khai, minh bạch hơn.

- Hội nhập kinh tế quốc tế giúp thu hút nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực nói chung, lĩnh vực nông thôn nói riêng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến gia tăng vốn để xây dựng nông thôn mới; do đó cơ chế quản lý vốn sẽ phải thay đổi để có sự quản lý phù hợp hơn, chặt chẽ, minh bạch hơn.

- Các chính sách đầu tư của chính phủ nhất chính sách ưu tiên miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn sẽ là động lực quan trọng để thúc đẩy XD NTM ở huyện An Lão ngày càng phát triển hơn, tuy nhiên yêu cầu về trình độ quản lý vốn XD NTM từ NSNN cũng sẽ được nâng lên theo hướng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Như vậy, trong bối cảnh hiện nay vấn đề quản lý vốn Chương trình XD NTM từ NSNN sẽ có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn,

thách thức và tác động.

## **3.2. Mục tiêu, quan điểm định hướng quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

### **3.2.1. Mục tiêu**

Quản lý các nguồn vốn đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2020 huyện An Lão có tối thiểu 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 6 xã còn lại đạt 12 tiêu chí trở lên. Đến năm 2025: 100% xã trên địa bàn huyện An Lão đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới gắn với quản lý vốn đầu tư xây dựng các công trình cơ bản của huyện đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; từng bước xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng cơ bản phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống văn hóa xã hội của người dân, bảo vệ môi trường; góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn huyện An Lão ngày càng khởi sắc, tiến tới thực hiện xây dựng nông thôn kiểu mẫu vào năm 2025 và những năm tiếp theo.

### **3.2.2. Quan điểm thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới**

- Quản lý vốn từ ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng các xã xây dựng NTM là một trong những nội dung khó, dễ sai sót trong quá trình thực hiện. Do đó, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị của huyện An Lão, nhất là vai trò giám sát của Mặt trận, các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn xây dựng nông thôn mới.

- Quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão phải gắn chặt với việc phối hợp, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thuộc các chương trình dự án khác một cách đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả, tránh chồng chéo.

- Xác định thứ tự ưu tiên thực hiện các nội dung của xây dựng nông thôn

mới làm căn cứ cho việc phân bổ vốn một cách hiệu quả theo kế hoạch; từ đó đề xuất phân bổ nguồn vốn cho chương trình một cách hợp lý, tránh gây lãng phí nguồn lực trong thực hiện chương trình.

- Thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới phải gắn với hạch toán phần đóng góp của tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp vào công trình, dự án nhằm xác định giá trị thực tài sản và phần đóng góp của các tổ chức, cá nhân vào xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới phải dựa trên cơ sở phân cấp trách nhiệm rõ ràng, tránh chung chung, khó đánh giá và xử lý trách nhiệm.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

#### ***3.3.1. Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý vốn XD NTM trên địa bàn địa bàn huyện An Lão***

##### *3.3.1.1. Ban Chỉ đạo về Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện*

- Ban Chỉ đạo về Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện An Lão là cơ quan chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện quản lý, sử dụng nguồn vốn đối với các Đề án xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới tại các xã giai đoạn 2018-2025. Ban Chỉ đạo XD NTM huyện có trách nhiệm chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, các đơn vị liên quan triển khai quản lý nguồn vốn đúng quy định; đồng thời tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc và cơ quan đoàn thể xã hội huyện huyện An Lão, cộng đồng dân cư tham gia quản lý vốn XD NTM theo quy định.

##### *3.3.1.2. Trách nhiệm của UBND huyện An Lão*

- UBND huyện An Lão chỉ đạo Ban quản lý xây dựng nông thôn mới, UBND các xã thường xuyên kiểm tra hướng dẫn công tác quản lý đầu tư xây

dựng và quản lý vốn đầu tư các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới. Kịp thời chấn chỉnh các sai sót của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã. Định kỳ, UBND huyện phải báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện An Lão và UBND tỉnh Bình Định về đánh giá kết quả công tác kiểm tra quản lý vốn đầu tư cho các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện, trên cơ sở đó xem xét ưu tiên kế hoạch phân bổ cho các chương trình, dự án phù hợp, tránh gây lãng phí.

- UBND huyện An Lão chỉ đạo các phòng, ban liên quan thuộc huyện quản lý tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh sai sót trong việc thực hiện công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới tại các xã.

- Chỉ đạo UBND các xã và Ban quản lý XD NTM cấp xã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách công việc và địa bàn các thôn. Chịu trách nhiệm trực tiếp về thực hiện các nội dung đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã. Tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp của các cá nhân, tổ chức, tập thể và cộng đồng. Tổ chức triển khai các dự án sau khi đã được phê duyệt (trên cơ sở định hướng của Nhà nước, các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn đã ban hành và khả năng nội lực của địa phương). Tổ chức chỉ đạo và điều hành các tiểu ban quản lý xây dựng nông thôn mới của các thôn và người dân tham gia tốt chương trình.

- Căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới, UBND huyện An Lão chỉ đạo các cơ quan có liên quan, các xã lập kế hoạch đầu tư trung hạn (2018-2025) và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện xây dựng nông thôn mới để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chỉ đạo quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện xây dựng nông thôn mới một cách thường xuyên, tránh gây thất thoát.



- *Phòng Tài chính kế hoạch huyện An Lão*: chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn UBND xã và chủ đầu tư giải quyết khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện quản lý nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng tại các xã xây dựng nông thôn mới. Tham mưu, đề xuất việc phân bổ vốn cho các xã cho phù hợp, hiệu quả. Tham mưu cho UBND huyện công tác quản lý dự án, quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư, tiến hành giám sát công trình đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ, tham mưu giám sát chi tiêu, tổng hợp quyết toán kinh phí Chương trình. Giúp UBND huyện triển khai, hướng dẫn các xã về những thách thức trong quá trình quản lý vốn ở địa phương.

- *Phòng Kinh tế hạ tầng huyện An Lão*: Phối hợp xây dựng lập thiết kế mẫu, thiết kế điển hình; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã và chủ đầu tư trong việc thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới, phối hợp hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán, nghiệm thu, bàn giao công trình... để đưa vào sử dụng một cách kịp thời, hiệu quả.

### *3.3.1.3. Trách nhiệm của UBND xã thuộc huyện An Lão*

- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật; phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án, công trình do xã quyết định đầu tư; phê duyệt dự toán và quyết toán chi phí quản lý dự án của chủ đầu tư đối với các dự án, công trình do Ban quản lý XD NTM xã làm chủ đầu tư. Vì vậy, UBND xã cần chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước nhất là quản lý nguồn vốn trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Cần bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ của xã am hiểu về chính sách và có khả năng thực hiện tốt công tác quản lý vốn đầu tư. Trong quá trình triển khai các công trình, dự án có vốn huy động ngoài ngân sách thì UBND xã phải thực hiện xong nội dung huy động đóng góp mới bắt đầu khởi công triển khai công trình, dự án.

- Định kỳ, căn cứ vào số liệu báo cáo của các chủ đầu tư, UBND xã chỉ đạo Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới gửi Văn phòng Điều phối Chương trình XD NTM huyện; đồng thời, báo cáo cụ thể trước các hội, đoàn thể và quần chúng nhân dân để theo dõi và giám sát. Riêng số liệu giải ngân vốn, trước khi gửi báo cáo, UBND các xã phải đối chiếu số liệu có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện An Lão tại nơi mở tài khoản. Trên cơ sở dự báo các yếu tố vĩ mô, các chính sách thu, chi NSNN để dự báo thu, chi NSNN trung hạn 3 - 5 năm và hàng năm làm cơ sở cho việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và XD NTM nói riêng. Theo đó, rà soát và cơ cấu lại các nhiệm vụ chi nhằm tạo nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới đảm bảo yêu cầu.

#### *3.3.1.4. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể huyện An Lão*

Các tổ chức trong hệ thống chính trị ở huyện An Lão phải nâng cao chất lượng tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy mạnh mẽ dân chủ ở cơ sở, làm tốt vai trò giám sát đầu tư của cộng đồng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội, Đoàn thể cấp xã, ngoài nội dung tuyên truyền vận động chung cần xác định tiêu chí quản lý, sử dụng vốn hiệu quả là một trong những yêu cầu đặt ra trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đồng thời phối hợp với UBND huyện, xã xây dựng các kế hoạch cụ thể để triển khai cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân biết các nguồn vốn để tiến hành công tác giám sát hiệu quả.

Thực tế tại nhiều xã ở huyện An Lão chưa huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị và sự vào cuộc của người dân còn hạn chế, lý do là người dân chưa nắm rõ vốn và sử dụng vốn như thế nào, ai quản lý? Do đó nhiều công việc được giao cho người dân trực tiếp làm, để phù hợp đòi hỏi sự năng động của chính quyền cơ sở, đảm bảo các quy định về quản lý nhà nước đồng

thời gấn trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát, tiết kiệm chi phí, chống thất thoát và nâng cao chất lượng các công trình. Muốn vậy, các chủ thể quản lý XD NTM cần phải công khai vốn cho người dân được biết để tham gia giám sát.

Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn đảm bảo là khâu then chốt, là chìa khóa thành công để thực hiện tốt công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn An Lão, tỉnh Bình Định. Vì vậy, phải tập trung củng cố, kiện toàn đủ số lượng và nâng cao chất lượng các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn từ các Chi đoàn, Chi hội. Phải nâng cao nên chất lượng hoạt động giám sát, phản biện của Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tham gia công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới. Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành và địa phương thực hiện công tác giám sát các nguồn vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới trên lĩnh vực nông nghiệp, giao thông nông thôn, xây dựng điện đường trường trạm y tế, nhà văn hóa thôn, kênh mương, thủy lợi, nước sạch... Bên cạnh Mặt trận các đoàn thể thôn cần phối hợp với các cấp, các ngành nắm tình hình và tham gia giải quyết các vụ việc mâu thuẫn phát sinh trong Nhân dân trên lĩnh vực quản lý vốn xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các nguồn vốn huy động từ Nhân dân và doanh nghiệp, nguồn quỹ đất đóng góp, ngày công lao động...

### ***3.3.2. Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ vốn XD NTM từ NSNN***

- Thực hiện lồng ghép vốn đầu tư hỗ trợ từ TW trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch để thuận tiện trong việc sử dụng, tiết kiệm chi phí. Việc lồng ghép vốn phải được thực hiện từ khâu xác định chủ trương đầu tư, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách, tổ chức thực hiện, giám sát, nghiệm thu và đánh giá kết quả. Khi phân bổ vốn cho các xã phải phù hợp với

kế hoạch thực hiện các công trình dự án; xác định thứ tự ưu tiên đối với từng công trình, tiêu chí và ưu tiên cho các xã định hướng về đích trước năm 2020 (cụ thể như xã An Hòa, An Tân); công trình nào cần và hữu ích với địa phương hơn thì làm trước và đảm bảo đủ vốn mới thực hiện. Kiên quyết không phân bổ vốn đầu tư cho các công trình, nội dung trong XD NTM chưa hợp lý, đồng bộ; phê duyệt quá nhiều dự án, làm cho nhiều công trình, hạng mục thực hiện dở dang kéo dài, gây lãng phí vốn đã huy động cho chương trình.

Phát huy vai trò của người dân trong việc tham gia đề xuất các công trình, dự án đầu tư thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới. Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư các danh mục công trình phải có ý kiến của cấp ủy, chính quyền và người dân sinh sống trên địa bàn; tránh trường hợp đầu tư dàn trải, không theo nhu cầu thực tế của người dân. Trên cơ sở đó tiến hành phân bổ nguồn vốn một cách hợp lý, có như vậy thì nguồn vốn mới phát huy hiệu quả; không gây lãng phí ngân sách Nhà nước.

Quản lý nguồn vốn xây dựng nông thôn mới phải khuyến khích nhiều chủ thể cùng tham gia quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu chung. Nhiều nguồn vốn được giao cho người dân trực tiếp làm; để phù hợp với nhu cầu, đòi hỏi sự năng động của chính quyền cơ sở, đảm bảo các quy định về quản lý nhà nước; đồng thời gắn trách nhiệm của cộng đồng trong giám sát, tiết kiệm chi phí, chống thất thoát và nâng cao chất lượng các hạng mục dự án. Vì vậy, Mặt trận, các hội đoàn thể, cộng đồng dân cư quản lý phải đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của mình theo quy định nhằm đạt mục tiêu chương trình đề ra.

### ***3.3.3. Triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn XD NTM***

#### ***3.3.3.1. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng, vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước***

- Vốn tín dụng đầu tư của nhà nước đầu tư cho chương trình xây dựng nông thôn mới tập trung ở một số nội dung cơ bản như: kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông, xây dựng hạ tầng phát triển kinh tế ở nông thôn và theo danh mục quy định tại Nghị định số 106/2008/NĐ-CP ngày 19/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định 41/2010/NĐ - CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Bên cạnh, vốn tín dụng được huy động đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân.

- Để quản lý chặt chẽ và có hiệu quả vốn tín dụng đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND các xã phải lấy Đề án quy hoạch xây dựng NTM của từng xã làm chuẩn và chỉ điều chỉnh các đề án hỗ trợ như: Đề án giảm nghèo bền vững (Nghị quyết 30a), Kế hoạch thực hiện Chương trình 134,135 theo Đề án xây dựng NTM. Hoặc nói cách khác, Đề án quy hoạch xây dựng NTM là tổng thể, là đề án khung; các đề án, kế hoạch thực hiện các nguồn vốn khác là cụ thể hóa (là con) của Đề án XD NTM; trên cơ sở đó mới thực hiện điều chỉnh các nguồn vốn nếu thật sự cần thiết.

- UBND huyện tăng cường quản lý vốn từ việc huy động các doanh nghiệp, người dân hiến đất, tiền mặt, vật liệu xây dựng, trình độ quản lý hoặc ngày công lao động thời gian tới cần phải chặt chẽ, cụ thể hơn. Việc tuyên truyền trong các doanh nghiệp, nhân dân đồng thuận, hiến đất, góp vốn, góp công... phải có văn bản hoặc chứng thực khi đồng ý hiến tặng cụ thể làm cơ sở đưa vào báo cáo kinh tế kỹ thuật trong nội dung huy động vốn ngoài ngân sách. Đây cũng là cơ sở để

xác định tổng nguồn vốn đầu tư và đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn XD NTM của UBND huyện An Lão, đồng thời là điều kiện để tránh xảy ra tranh chấp về sau.

### *3.3.3.2. Giải quyết triệt để tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản*

- Tình trạng nợ đọng XD CB trong XD NTM hiện nay trên địa bàn huyện An Lão không lớn; tuy nhiên nếu không quan tâm xử lý sẽ dẫn đến nhiều vấn đề khó khăn. Thực tế ở các xã ở huyện An Lão xảy ra tình trạng này là do việc xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các công trình không sát với thực tế địa phương, mà áp dụng rập khuôn của các đơn vị khác; phê duyệt các công trình thực hiện dàn trải, nhiều hơn so với vốn được phân bổ cho xã; đồng thời do việc ép thực hiện các tiêu chí của chương trình để đạt chuẩn nông thôn mới; ngoài ra do năng lực nhà thi công hạn chế nên quyết toán khối lượng chậm so với kế hoạch...

- Để khắc phục tình trạng nợ đọng XD CB cần quán triệt thực hiện tốt các nội dung sau:

+ Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền trong quản lý sử dụng vốn NSNN cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Phải xây dựng được kế hoạch chi tiết, xác định rõ việc nào dân làm, việc nào Nhà nước làm, việc nào Nhà nước hỗ trợ, ...

+ UBND các xã xây dựng kế hoạch phải bám sát vào nhu cầu thực tế của địa phương, nguyện vọng của người dân, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người dân; tránh để tình trạng phê duyệt nhiều hạng mục, công trình quy mô nhưng không phát huy hiệu quả sử dụng.

+ Trên cơ sở kế hoạch nhiệm vụ dự toán vốn đã giao đối với từng công trình, dự án; UBND huyện chỉ đạo UBND các xã tập trung triển khai thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đúng tiến độ quy định của Nhà nước.

+ Đối với các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng mà số vốn đã cấp còn thừa; UBND xã kịp thời đề xuất UBND huyện, Ban Chỉ đạo XD

NTM huyện phương án chuyển đổi bổ sung vốn chưa sử dụng cho các công trình khác còn thiếu để tránh tình trạng tồn đọng vốn, gây lãng phí.

+ UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện ở cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong nợ đọng vốn. Xử lý nghiêm những vi phạm trong quản lý vốn, nhất là trên lĩnh vực nợ đọng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

#### *3.3.3.3. Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão*

UBND huyện, Ban Chỉ đạo XD NTM huyện thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật cho các cán bộ cấp huyện, cấp xã tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Có chính sách đào tạo, thu hút đội ngũ các bộ trẻ có trình độ, chuyên môn cao, nhất là trong quản lý vốn và các dự án đầu tư; quan tâm bồi dưỡng kiến thức và khuyến khích các em về tham gia phục vụ quê hương. Đối với các ngành quản lý vốn của huyện, cần chỉ đạo KBNN cùng cấp phối hợp với Phòng Tài chính - kế hoạch huyện An Lão chủ trì hướng dẫn quy trình, hồ sơ, thủ tục và thanh toán vốn cho các dự án kịp thời, đúng chế độ quy định. Đồng thời, tăng cường kiểm tra đôn đốc báo cáo tiến độ trong điều hành XD CB và các dự án đầu tư liên quan đến xây dựng nông thôn mới.

#### *3.3.3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức*

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục đến các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận các đoàn thể và các tầng lớp nhân dân ở huyện An Lão về chủ trương của Đảng, Nhà nước về XD NTM và nội dung, trách nhiệm trong công tác quản lý vốn. Trên cơ sở đó từng bước nâng cao nhận thức cho người dân trong công tác tham gia giám sát quản lý nguồn vốn xây dựng nông thôn mới ở huyện An Lão đạt hiệu quả cao nhất. UBND xã phải phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban quản lý cộng đồng, người có uy tín để phối hợp

trong việc tham gia, bàn bạc, đề xuất kế hoạch xây dựng các hạng mục công trình và phân bổ nguồn lực tài chính phù hợp với điều kiện từng vùng, từng xã, tránh tình trạng đầu tư xây dựng chương trình, dự án mà người dân chưa có nhu cầu, gây lãng phí, thất thoát vốn nhà nước.

Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền vận động thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về chủ trương xây dựng nông thôn mới và công quản lý vốn xây dựng nông thôn mới đảm bảo đạt hiệu quả cao. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cấp xã trong triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; nhất là khả năng quản lý xây dựng quy hoạch, lập kế hoạch, phân bổ nguồn vốn đầu tư, quản lý vốn và công tác kiểm tra giám sát thực hiện nguồn vốn.

Nâng cao nhận thức cho người dân về ý thức, trách nhiệm trong việc quản lý nguồn vốn xây dựng nông thôn mới; làm cho người dân hiểu rõ vai trò chủ thể trong việc quản lý, giám sát nguồn vốn một cách hiệu quả. Tâm lý người dân là ngại va chạm, không chịu phản ánh, không dám đấu tranh khi thấy những bất cập. Phát huy dân chủ ở cơ sở; cấp ủy, chính quyền phải tập trung tuyên truyền để người dân hiểu rõ trách nhiệm, đồng thời tạo điều kiện cho người dân tích cực tham gia quản lý vốn xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả.

*3.3.3.5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.*

- HĐND và UBND các cấp ở huyện An Lão phải xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, năng động, linh hoạt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý vốn xây dựng NTM từ NSNN trong tình hình mới; tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhất là nội dung quản lý vốn xây dựng nông thôn mới; có các biện pháp thúc đẩy kinh tế - xã hội và giám sát tính hiệu quả. Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo XD NTM huyện An Lão và Ban quản



lý xây dựng NTM các xã; đồng thời xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động hàng quý, phân công cụ thể từng thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý gắn với nhiệm vụ chuyên môn của mỗi đơn vị theo hướng: hiệu quả quản lý sử dụng vốn mỗi tiêu chí, nhóm tiêu chí NTM do một cơ quan chịu trách nhiệm tham mưu lãnh đạo và hướng dẫn thực hiện theo lộ trình. Hàng năm, UBND huyện An Lão chỉ đạo các ngành, đơn vị có liên quan tập trung rà soát, đánh giá khách quan, nghiêm túc, đúng thực chất việc quản lý sử dụng nguồn vốn cho các tiêu chí đạt được và chỉ ra những hạn chế, tồn tại cần khắc phục; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, xác định khối lượng, vốn cần thực hiện trong thời gian tới để thực hiện đạt hiệu quả cao hơn.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các khâu để quản lý tốt nguồn vốn xây dựng nông thôn mới từ giai đoạn quy hoạch, lập kế hoạch nguồn vốn, phân bổ nguồn vốn, quản lý thực hiện và giám sát nguồn vốn trên lĩnh vực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Phải có một công cụ chính thức để đo hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới, tránh đánh giá chung chung, thiếu khách quan. Các số liệu triển khai thực hiện các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới phải được quản lý chặt chẽ và được công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện, của xã để người dân dễ theo dõi, quản lý và giám sát.

#### ***3.3.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XD NTM từ NSNN trên địa bàn huyện An Lão***

Trong quá trình sử dụng vốn để thực hiện XDNTM, ngoài việc lập kế hoạch và tiến hành sử dụng vốn một cách phù hợp thì công tác giám sát kiểm tra các hoạt động đó là một nội dung quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng vốn. Vì vậy, đối với vốn từ NSNN cấp UBND huyện An Lão phải kiểm soát chặt chẽ, nghiêm túc từ khi giao vốn đến rút vốn để sử dụng thông qua các cơ quan chuyên môn và các cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm

tra, giám sát. Ban Chỉ đạo XD NTM huyện tập trung chỉ đạo chủ đầu tư quản lý công trình, làm hồ sơ giải ngân và thực hiện quyết toán kịp thời, theo quy định.

Để có thể đảm bảo được chất lượng công trình và thực hiện đúng tiến độ xây dựng, các đối tượng tham gia quản lý và thực hiện dự án phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát của mình. Bên cạnh, việc tăng cường giám sát nâng cao chất lượng xây dựng, UBND huyện An Lão thực hiện kiểm soát chặt chẽ, thanh toán vốn đầu tư đúng tiến độ, đúng mục đích, đúng khối lượng hoàn thành, hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Đồng thời, UBND huyện chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc trực tiếp kiểm soát và thanh toán vốn đầu tư; kiên quyết từ chối thanh toán vốn cho phần khối lượng chưa hoàn thành theo kế hoạch mà không có lý do phù hợp với thực tế. Kiên quyết chống tình trạng quan liêu, không theo dõi sát công trình thi công xây dựng; xử lý nghiêm việc nghiệm thu không khối lượng, gian lận trong thanh toán.

- UBND huyện thành lập các đoàn công tác để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vấn đề gì chưa biết cách xử lý thì cần kiểm tra, xin ý kiến của Ban Chỉ đạo XD NTM huyện hoặc UBND tỉnh để được hỗ trợ, hướng dẫn.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận, các hội đoàn thể ở cơ sở. Cấp ủy, chính quyền huyện An Lão tập trung chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể cơ sở nêu cao vai trò giám sát trên lĩnh vực quản lý vốn xây dựng cơ bản; kịp thời phản ánh cho cấp có thẩm quyền những vấn đề chưa phù hợp hoặc có biểu hiện sai trái trong quá trình triển khai thực hiện quản lý vốn xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên thực hiện sơ, tổng kết công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại,

hạn chế, rút kinh nghiệm trên cơ sở đó tìm ra giải pháp để thực hiện công tác quản lý vốn tốt hơn. Bên cạnh, kịp thời phát hiện những cách làm hay, mô hình tốt để phổ biến ra diện rộng, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quản lý nguồn vốn xây dựng NTM.

Nâng cao chất lượng công tác giám sát của cộng đồng dân cư và người có uy tín trên địa bàn; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong việc theo dõi đề xuất các công trình, dự án và quản lý chất lượng, vốn các công trình xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh, nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, các nguồn vốn huy động đóng góp từ người dân, doanh nghiệp phải được công khai bàn bạc và quản lý chặt chẽ; tránh trường hợp thể hiện trên chứng từ, hồ sơ dự án nhưng người dân không được biết để giám sát. Kiên quyết lên án những hành vi tiêu cực, lãng phí, lợi dụng chủ trương để trục lợi; nhất là tình hình vận động thực hiện giải phóng mặt bằng, quyên góp đất nhưng lại không sử dụng đất vì mục đích chung phục vụ người dân mà sử dụng vì mục đích cá nhân một số người trong cộng đồng dân cư.

### **3.4. Kiến nghị**

#### ***3.4.1. Đối với cấp trung ương***

+ Nguồn NSNN hỗ trợ cho các xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới cần được phân bổ và giải ngân đúng thời hạn. Xây dựng kế hoạch giải ngân vốn phù hợp với tình hình thực hiện ở xã. Đối với vốn này dùng để thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, nên thời gian thực hiện dài, vì vậy cần có kế hoạch phân bổ kịp thời để thuận lợi cho việc giải ngân vốn, tránh tình trạng việc phân bổ vốn cho các công trình chậm, thường là cuối năm ngân sách mới phân bổ, làm rút ngắn thời gian thi công và thực hiện các công trình vào mùa mưa nên chất lượng không đảm bảo.

+ Hoàn thiện quy chế và kiểm tra chặt chẽ quá trình tổ chức đấu thầu các công trình hạ tầng. Mỗi công trình, hạng mục công trình lớn trong đề án

XDNTM cần được tiến hành dưới hình thức đấu thầu nhằm nâng cao chất lượng cũng như hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư. Khi các công trình và hạng mục công trình lớn đều đưa ra đấu thầu sẽ đảm bảo tính minh bạch trong việc sử dụng nguồn vốn. Để có thể đảm bảo được chất lượng công trình và thực hiện đúng tiến độ xây dựng, các đối tượng tham gia quản lý và thực hiện dự án phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ xây dựng và kiểm soát thanh toán. Các đối tượng trong ban giám sát này phải đảm bảo đủ năng lực, đủ thành phần chuyên môn và có đại diện hộ dân ở các địa phương.

+ Quan tâm hỗ trợ đầu tư tối thiểu theo cơ chế hiện hành, cụ thể là: Đầu tư 100% cho công tác quy hoạch; đường giao thông đến trung tâm xã; xây dựng trụ sở xã; xây dựng trường học đạt chuẩn; xây dựng trạm y tế xã; xây dựng nhà văn hóa xã; vốn cho công tác đào tạo kiến thức về xây dựng NTM cho cán bộ xã, cán bộ thôn, cán bộ hợp tác xã; vốn cho công tác quy hoạch; xây dựng kênh mương loại 1, 2; vốn cho các hồ, đập.

+ Bố trí đủ số vốn ngân sách theo Đề án đối với các tiêu chí được xác định phải hoàn thành trong năm (căn cứ vào nhu cầu vốn hoàn thành tiêu chí) và dự án đầu tư trọng điểm theo kế hoạch hàng năm của Ban Chỉ đạo. Chủ động ứng trước ngân sách để hoàn thành các mục tiêu của Đề án.

#### **3.4.2. Đối với UBND tỉnh Bình Định**

+ Đề nghị UBND tỉnh cần phân cấp rõ hơn về thẩm quyền quản lý vốn XD NTM từ NSNN cho các cơ quan, sở ngành và địa phương, tránh chồng chéo; tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về đầu tư và xây dựng với các chủ đầu tư, các nhà đầu tư.

+ Tạo cơ chế cho UBND huyện được tuyển dụng thêm cán bộ có năng

lực và trách nhiệm cho các bộ phận làm công tác quản lý vốn xây dựng nông thôn mới.

+ Thực hiện đẩy mạnh ưu tiên và có chính sách tập trung vốn cho đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện đặc biệt khó khăn như huyện An Lão. Ưu tiên phân bổ cho các xã thực hiện tốt các tiêu chí, những địa phương có khả năng về đích sớm, theo tỷ lệ số xã thực hiện Đề án đã phê duyệt. Đồng thời bố trí nguồn vốn đảm bảo tiến độ thực hiện xóa đói giảm nghèo đối với những xã đặc biệt khó khăn.

+ Hiện nay, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới rất bị động về mặt kinh phí, do đó khó có nguồn lực để thực hiện được xây dựng cho từng năm. Năm 2019 - 2020 huyện An Lão tập trung kinh phí cho 02 xã điểm An Hòa, An Tân để các xã này đạt chuẩn nông thôn mới. Kinh phí của năm 2019-2020 của 02 xã điểm khoảng: 58.157 triệu đồng (xem phụ lục 1).

### **3.4.3. Đối với huyện An Lão**

+ Vốn Nhà nước hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã cần phải rà soát lại cách thức thực hiện. Hầu hết, đối với vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, các địa phương đều giao về cho xã và phân bổ mang tính phân chia đều cho từng thôn; một số mô hình sản xuất của hộ gia đình chưa đủ tiêu chuẩn để cấp vốn đầu tư nhưng cũng được sự hỗ trợ vốn từ chương trình; điều này, làm cho hiệu quả sử dụng đồng vốn không cao. Để sử dụng hiệu quả hơn, cần thực hiện quản lý vốn này theo tính khả thi và hiệu quả của mô hình. UBND xã cần rà soát, kiểm tra và lựa chọn các mô hình có tính khả thi, đủ tiêu chuẩn sau đó tổ chức các lớp tập huấn và cấp vốn thực hiện mô hình; đồng thời phải thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật để mô hình đi vào hiệu quả. Tiến hành kiểm tra, theo dõi quản lý nguồn vốn hỗ trợ chặt chẽ; tránh tình trạng quyết toán mô hình nhưng không có sản phẩm từ mô hình.

### **Tiểu kết chương 3**

Trong chương này, trên cơ sở phân tích bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến quản lý vốn xây dựng NTM, tác giả đã nêu các quan điểm, mục tiêu thực hiện quản lý vốn xây dựng NTM và đề ra một số giải pháp như: 1) Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý sử dụng vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão, 2) Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ vốn XD NTM từ NSNN, 3) Triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn XD NTM, 4) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XD NTM từ NSNN; đồng thời đề xuất một số kiến nghị đối với các cấp để nâng cao hiệu quả quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

## KẾT LUẬN

Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM được triển khai trong phạm vi cả nước, là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước bao gồm nhiều nội dung liên quan đến hầu hết các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, hệ thống chính trị ở cơ sở. Trên cơ sở nắm vững chủ trương và quán triệt sâu sắc tinh thần đó, những năm qua với sự quyết tâm thực hiện của Đảng bộ và nhân dân huyện An Lão, việc triển khai thực hiện vốn từ NSNN hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần từng bước thay đổi bộ mặt miền núi, vùng cao của huyện An Lão. Các cấp, các ngành và người dân đã tích cực, chủ động hơn trong thực hiện giám sát, quản lý vốn đầu tư xây dựng nông thôn mới một cách hiệu quả. Nhờ đó tỉ lệ lãng phí thất thoát vốn rất hạn chế, nhiều công trình, dự án được đầu tư và phát huy được hiệu quả của nguồn vốn đầu tư. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư nâng cấp và ngày càng phát triển, hệ thống giao thông đi lại được bê tông hóa... Tất cả những nhân tố ấy đã góp phần tạo nên bộ mặt mới của nông thôn trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước.

Qua nghiên cứu, đề tài: “Quản lý vốn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định” đã giải quyết được mục tiêu nghiên cứu đặt ra với một số nội dung chủ yếu như:

1. Hệ thống hoá những vấn đề cơ bản có tính lý luận về quản lý vốn xây dựng NTM; nội dung cơ bản, các tiêu chí đánh giá; nhân tố khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến quá trình quản lý vốn XD NTM và kinh nghiệm quản lý vốn xây dựng NTM của một số địa phương, rút ra bài học có thể áp dụng vào huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

2. Giới thiệu khái quát về huyện An Lão, tỉnh Bình Định - đối tượng nghiên cứu của luận văn, tập trung đánh giá thực trạng quản lý vốn xây dựng NTM cũng như phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn XD NTM từ thực tiễn của

huyện An Lão, tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2018, trên các mặt đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Trên cơ sở trình bày bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến quản lý vốn xây dựng NTM; nêu bật các quan điểm, định hướng mục tiêu công tác quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão trong thời gian tới, luận văn đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định như: 1) Hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý vốn XD NTM trên địa bàn huyện An Lão; 2) Thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch phân bổ vốn XD NTM từ NSNN; 3) Triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý vốn XD NTM; 4) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý vốn XD NTM từ NSNN.

Đồng thời luận văn đã có một số đề xuất kiến nghị với Trung ương, tỉnh Bình Định và huyện An Lão nhằm tạo ra cơ chế, chính sách trong quản lý hiệu quả vốn xây dựng NTM trên địa bàn huyện An Lão.



**Tóm lại**, xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước và hợp lòng dân, nhưng là nhiệm vụ to lớn, phức tạp, lâu dài, trong đó phức tạp nhất là làm sao phát huy được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của NSNN, đồng thời huy động tốt các nguồn lực từ cộng đồng. Do đó, thời gian tới, các cơ quan hữu quan cần nhanh chóng hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về quản lý vốn xây dựng NTM đầy đủ, đồng bộ để phát huy vốn đầu tư hiệu quả. Với những quy định pháp lý rõ ràng, cụ thể và đầy đủ thì việc quản lý huy động vốn đầu tư sẽ dễ dàng hơn, sử dụng vốn cũng hiệu quả hơn, từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Chương trình NTM đã đề ra.

Trong khả năng có hạn của bản thân nên nội dung và kết quả nghiên cứu của đề tài chưa giải quyết một cách toàn diện về công tác quản lý vốn xây dựng NTM, vì thế cần thiết phải có các nghiên cứu tiếp theo góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình XD NTM ở Việt Nam nói chung và huyện An Lão, tỉnh Bình Định nói riêng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCD xây dựng NTM huyện An Lão (2015) *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011- 2015 huyện An Lão, tỉnh Bình Định*, ban hành ngày 16/4/2016, Bình Định.
2. BCD xây dựng NTM huyện An Lão (2018) *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018, nhiệm vụ 2019 trên địa bàn huyện An Lão, tỉnh Bình Định*, ban hành ngày 16/4/2016, Bình Định.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2009), *Hướng dẫn xây dựng nông thôn mới cấp xã*, Hà Nội.
4. BCH Đảng bộ huyện An Lão (2015) *Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020*, ngày ban hành 20/8/2015, Bình Định
5. Bộ Xây dựng (2009) *Thông tư số 21/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn*, ban hành ngày 30/6/2009, Hà Nội.
6. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2009) *Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21/8/2009 hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia*, ban hành ngày 21/8/2009, Hà Nội.
7. Bộ Tài chính (2009) *Thông tư số 174/2009/TT-BTC ngày 08/9/2009 hướng dẫn cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn tại 11 xã thực hiện Đề án "Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá"*, ban hành ngày 08/9/2009, Hà Nội.
8. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2013) *Thông tư số 41/2013/TT-BNNPTNT ngày 04/10/2013 của Hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về NTM*, ban hành ngày 04/10/2013, Hà Nội.
9. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014) *Thông tư số 40/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 của Hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố xã, huyện, tỉnh đạt chuẩn NTM*, ban

hành ngày 13/11/2014, Hà Nội.

10. Chính phủ (2008), *Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 BCH TW Đảng Khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Chi cục Thống kê An Lão (2016) *Niên giám huyện An Lão, tỉnh Bình Định năm 2015*, ban hành ngày 04/6/2016, Bình Định.
12. Nguyễn Sinh Cúc (2012), *Chương trình xây dựng nông thôn mới, sau hai năm thí điểm*. Hà Nội.
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 5/8/2010 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ 2001-2010”*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
14. Đảng cộng sản Việt Nam (2008), *Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 5/8/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
15. Đặng Kim Sơn (2009), *Đề tài Một số vấn đề về nông thôn Việt Nam trong điều kiện mới, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn*; Hà Nội.
16. Đảng cộng sản Việt Nam (1986), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
17. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII –XI, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Đảng cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương, Hà Nội.
19. Chu Đình Động, Đỗ Đức Chi, Đào Văn Thành (2010), “*Sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới*”, *Tạp chí Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội*, số 56, tr 22-27TS.
20. Hoàng Bản Hoàn (2011), “*Mô hình nông thôn mới ở nước ta trong bối*

*cảnh hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 10, tr. 27-31

21. Hồ Xuân Hùng (2011), “*Xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng và nhân dân ta*”, Tạp chí Cộng sản, tr. 46-52.
22. Hương Nguyên (2012), *Xây dựng nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, Bộ NN & PTNT.
23. Liên bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (2011) *Thông tư Liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13/4/2011 của Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2010 – 2020*, ban hành ngày 13/4/2011, Hà Nội.
24. Tỉnh ủy Bình Định (2011) *Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 07/11/2011 “Về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về xây dựng NTM của tỉnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020”*, ban hành ngày 07/11/2017, Bình Định.
25. Huy Tuấn (2011), “*Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo phương châm xây dựng nông thôn mới*”, Tạp chí Cộng sản chuyên đề cơ sở, số 57, tr. 14-17.
26. Thủ tướng Chính phủ (2009) *Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới*, ban hành ngày 16/4/2009, Hà Nội.
27. Thủ tướng Chính phủ (2010) *Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2010*, ban hành ngày 04/6/2010, Hà Nội.
28. Thủ tướng Chính phủ (2014) *Quyết định số 372/QĐ-TTg ngày 14/3/2014 về việc xét và công nhận địa phương đạt tiêu chí NTM*, ban hành ngày

14/3/2014 , Hà Nội.

29. UBND tỉnh Bình Định (2011) *Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của “Về phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015”*, ban hành ngày 05/9/2011, Bình Định.
30. UBND tỉnh Bình Định (2013) *Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 “Về việc ban hành quy định cơ chế đặc thù đối với công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020 tỉnh Bình Định”*, ban hành ngày 18/7/2013, Bình Định.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Dự kiến kinh phí thực hiện xây dựng NTM của xã An Hoà, An Tân huyện An Lão đến năm 2020

Tên tiêu chí	Dự kiến kinh phí (Triệu đồng)			
	Tổng cộng	Ngân sách tỉnh, Trung ương	Ngân sách huyện, xã	Nguồn khác
<b>Xã An Tân</b>	<b>21.708</b>	<b>8.679</b>	<b>4.478</b>	<b>8.551</b>
Giao thông	7.825	3.109	1.565	3.151
Cơ sở vật chất văn hóa	7.150	3.300	1.950	1.900
Chợ nông thôn	3.500			3.500
Trường học	2.533	1.780	753	
Trạm Y tế	700	490	210	
<b>Xã An Hoà</b>	<b>16.886</b>	<b>9.610</b>	<b>2.551</b>	<b>4.725</b>
Trường học	1.800	1.260	540	
Cơ sở vật chất văn hóa	5.786	2.350	2.011	1.425
Chợ nông thôn	9.300	6.000		3.300
<b>Tổng cộng:</b>	<b>58.157</b>	<b>29.838</b>	<b>11.003</b>	<b>17.316</b>

## **Phụ lục 2: Phiếu điều tra công tác quản lý vốn XD NTM**

Kính thưa ông (bà)!

Nhằm đánh giá hiệu quả của công tác quản lý vốn chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện An Lão chúng tôi mong ông (bà) bớt chút thời gian trả lời các câu hỏi trong bảng câu hỏi này.

Chúng tôi cam đoan tài liệu chỉ sử dụng cho mục đích khoa học.

### **\* Thông tin chung**

1. Họ và tên .....

2. Cơ quan, đơn vị công tác: .....

### **Phần nội dung (Ông (bà) khoanh tròn vào kết quả lựa chọn a,b,c)**

Câu 1: Ông / bà đánh giá như thế nào về công tác đảm bảo quản lý vốn đúng theo KH?

a. Tốt                      b. Trung bình                      c. Kém

Câu 2: Ông / bà đánh giá như thế nào về đảm bảo tính hợp lý trong quản lý vốn?

a. Tốt                      b. Trung bình                      c. Kém

Câu 3: Ông / bà đánh giá như thế nào về đảm bảo quản lý vốn đúng quy định của pháp luật?

a. Tốt                      b. Trung bình                      c. Kém

Câu 4: Ông / bà đánh giá như thế nào về sự minh bạch trong quản lý vốn NSNN?

a. Tốt                      b. Trung bình                      c. Kém

Câu 5: Ông / bà đánh giá như thế nào về đảm bảo tính hợp lý của các thủ tục?

a. Tốt                      b. Trung bình                      c. Kém

**Xin trân trọng cảm ơn!**